

Số: 52 /TB-CN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, CMT 8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3843 316 Fax: (0251) 3847 149
- Website: www.dowaco.vn
- Mã chứng khoán: DNW
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Cao Hà**
- Chức danh: TV.HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:
 Định kỳ 24h Bất thường Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (đính kèm Biên bản họp số 01/BB-DHĐCĐ 2023).
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ 2023)
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (đính kèm bộ tài liệu sau họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/4/2023 tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.
E/HHN/CÔNG TY/CBTT/2023



Nguyễn Cao Hà



**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy ĐKKD: số 3600259296 đăng ký thay đổi lần 8 ngày 26/9/2022.

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 19/4/2023 (Thứ tư).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tính đến ngày 20/3/2023.

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 698 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 120.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tham dự Đại hội có 24 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 115.378.431 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,15% số cổ phần có quyền biểu quyết.

C. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Bà **Trần Thị Hiền** - Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của cổ đông, như sau:

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 23 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 115.333.931 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,11% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II. Thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Đặng Văn Chất - Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiến - Thư ký Công ty

3. Chủ tọa đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Tờ trình đề cử Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm:

- Bà Đỗ Thị Thu Cúc	- Trưởng Ban
- Ông Trần Hoàng Anh Phương	- Thành viên
- Ông Võ Tấn Nhuận	- Thành viên
- Ông Hoàng Đức Thịnh	- Thành viên
- Bà Tô Thị Thanh Hà	- Thành viên

4. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

5. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

III. Nội dung của Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội đã phân công các thành viên tham gia điều hành đại hội trình bày các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trước Đại hội gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT năm 2022; Kế hoạch hoạt động năm 2023;

- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2022. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát;

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023;

- Tờ trình thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023;

- Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025;

- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

Sau khi được nghe các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ thông qua.

Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội đối với các nội dung.

** Ý kiến của cổ đông có Mã số 011:*

- Căn cứ vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 đã trình bày trước Đại hội, lợi nhuận còn lại cũng đảm bảo, đề nghị xem xét tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 nên tăng ở mức 13%.

- Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện đấu thầu xây lắp thành công được bao nhiêu công trình? Tổng mức giá xét thầu, giá trị trúng thầu và tiết kiệm được bao nhiêu % sau khi trúng thầu?

** Trả lời ý kiến của cổ đông:*

- Về việc xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm 2023, Công ty xây dựng trên tinh thần đánh giá trong năm 2023 vẫn còn những khó khăn, về kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1/2023 chưa đảm bảo theo kế hoạch, vì vậy về tỷ lệ chia cổ tức xây dựng ở mức thận trọng để đảm bảo kế hoạch, hy vọng cuối năm tỷ lệ cổ tức sẽ cao hơn.

- Do tổng danh mục các dự án nhiều (từ 50-60 dự án), số liệu chi tiết, các dự án phải thực hiện từng bước theo quy định và thực hiện đấu thầu qua mạng toàn bộ, vì vậy về nội dung này Công ty sẽ rà soát và có văn bản trả lời cho cổ đông.

3. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung

3.1. Thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023

** Kết quả biểu quyết:*

- *Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

3.2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

** Kết quả biểu quyết:*

- *Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

3.3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022; Kế hoạch hoạt động năm 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

3.4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2022. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

3.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

3.6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

3.7. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.8. Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023.

- Tán thành: 91.580.163 cổ phần chiếm tỷ lệ 79,37 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 23.798.268 cổ phần chiếm tỷ lệ 20,63 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.9. Thông qua danh sách Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Chấp thuận việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Trần Trung Chiến.

- Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.11. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025

Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Nguyễn Công Hiếu.

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

3.12. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Chấp thuận việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Bà Tăng Tố Vân.

- *Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

3.13. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025

Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Nguyễn Duy Khang.

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 115.333.931 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 44.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

3.14. Về kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025

- Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.

- Đại hội đã tiến hành bầu cử theo đúng Quy chế bầu cử.

- Kết quả bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

➤ Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử: Ông Nguyễn Công Hiếu

➤ Thành viên Ban Kiểm soát trúng cử: Ông Nguyễn Duy Khang

IV. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Ngọc Hiến - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

Chủ tọa Đại hội thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày.



THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Ngọc Hiền



Đặng Văn Chất

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ 2023

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/BB-ĐHĐCĐ 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ngày 19/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	136.400.000	137.510.050	100,8
	- Sản lượng nước ghi thu	m ³	110.484.000	111.469.254	100,9
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	19	18,9	- 0,1
3	Tổng doanh thu (Loại CLTG)	Tr.đồng	1.035.000	1.019.104	107,1
	- Doanh thu nước	Tr.đồng	980.000	1.016.298	103,7
	- Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	28.000	50.729	181,2
	- Doanh thu HĐTC (Loại CLTG)	Tr.đồng	20.000	32.683	163,4
	- Doanh thu nước Doriv	Tr.đồng	2.000	3.029	151,4
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	5.000	6.365	127,3
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	240.000	387.400	161,4
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	240.000	277.806	115,7
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	109.594	



Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	228.000	367.844	161,3
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	228.000	263.730	115,7
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	104.114	
6	Các khoản phải nộp NS	Tr.đồng	90.000	103.497	115
7	Các khoản đã nộp NS	Tr.đồng		112.798	
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	636.000	199.046	31,3

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.100.000
	- Doanh thu kinh doanh nước	Tr.đồng	1.038.000
	- Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Tr.đồng	28.000
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	25.000
	- Doanh thu nước uống Doriv + khác	Tr.đồng	9.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	275.000
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (loại CLTG)	Tr.đồng	275.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	260.000
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (loại CLTG)	Tr.đồng	260.000
4	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	95.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	503.000

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty năm 2022; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Kế hoạch hoạt động năm 2023.

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2022. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	367.844.353.176
	- Lợi nhuận sau thuế do lãi CLTG chưa thực hiện	104.114.178.998
	- Lợi nhuận sau thuế do đ/chính của KTNN	17.274.958.276
	- Lợi nhuận sau thuế do điều chỉnh hồi tố khấu hao	-16.655.830.766
3	Tổng lợi nhuận được phân phối	264.349.301.688
4	Trích lập các quỹ	66.844.345.422
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	39.652.395.253
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	23.791.437.152
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	13.217.465.084
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	10.573.972.068
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.643.493.017
d	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	757.020.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	197.504.956.266
6	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	102.265.873.893
7	Tổng lợi nhuận còn lại	299.770.830.159
8	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL(*)	16%
	- Số tiền chia cổ tức	192.000.000.000
	Trong đó : + Số đã tạm ứng (3%)	36.000.000.000
	+ Số còn lại chưa chia (13%)	156.000.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	107.770.830.159

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	260.000.000.000
3	Trích lập các quỹ	65.810.000.000
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	39.000.000.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	23.400.000.000
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	13.000.000.000
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	10.400.000.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.600.000.000
d	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	810.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	194.190.000.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	107.770.830.159
6	Tổng lợi nhuận còn lại	301.960.830.159
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	12%
	- Số tiền chia cổ tức	144.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	157.960.830.159

2592
NG T
PH A
N U C
NG N

6. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023.

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

6.1.1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022

a) Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách:

- Ông Nguyễn Công Hiếu (4 tháng) : 389.303.500 đồng
- Bà Lê Thị Ngọc Sáu (8 tháng) : 518.820.000 đồng

b) Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách :

- Thù lao của thành viên HĐQT (07 người) : 624.000.000 đồng
- Thù lao của Thành viên BKS (02 người) : 120.000.000 đồng

6.2. Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023:

6.2.1. Ngân sách hoạt động (không bao gồm chi phí tiền lương, thù lao):

- a) Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị : 868.000.000 đồng
- b) Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát : 199.760.000 đồng

6.2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023

a) Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 1.872.000.000 đồng.

b) Mức tạm chi hàng tháng:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách (*)	1	48.400.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Thành viên HĐQT	7	8.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000

(*) Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát được quyết toán trong quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách.

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

- Chấp thuận việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Trần Trung Chiến.

- Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Nguyễn Công Hiếu.

9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

- Chấp thuận việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Bà Tăng Tố Vân.

- Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Nguyễn Duy Khang.

10. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025:

- Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử: Ông Nguyễn Công Hiếu
- Thành viên Ban Kiểm soát trúng cử: Ông Nguyễn Duy Khang

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 19/4/2023.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Tổng Công ty Sonadezi;
- HĐQT, BGD, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT

E:HIEN/HIDQT/DHCD/2023



Đặng Văn Chất

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
-----oOo-----



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Đồng Nai, tháng 4/2023



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3843316

Fax: 0251 3847149

Website: <http://www.dowaco.vn>

Email: capnuocdongnai@dowaco.vn



DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Quy chế làm việc tại Đại hội.
2. Chương trình Đại hội
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 (*đính kèm các nội dung chính tại Báo cáo tài chính*).
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022; Kế hoạch hoạt động năm 2023.
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2022. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.
8. Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
10. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.
11. Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.
12. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3843316

Fax: 0251 3847149

Website: <http://www.dowaco.vn>

Email: capnuocdongnai@dowaco.vn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 (Bắt đầu lúc 08h30 ngày 19/4/2023)

Thời gian	Nội dung chương trình
07h30 - 08h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, tài liệu Đại hội.
08h30 - 08h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.- Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội.- Thông qua danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu.- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.- Thông qua Chương trình Đại hội.
08h45 - 10h15	<p>Các báo cáo tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.- Báo cáo của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2022. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên BKS.- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.- Tờ trình quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2023.- Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS Công ty, nhiệm kỳ 2020-2025.
10h15 - 10h25	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo tại Đại hội.
10h25 - 10h40	Thông qua Quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử
10h40 - 11h20	<ul style="list-style-type: none">- Nghi giải lao- Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử- Công bố kết quả bầu bổ sung TV.HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo tại Đại hội
11h20 - 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội; Đại hội biểu quyết thông qua- Bế mạc Đại hội.

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc đề cử Ban bầu cử và kiểm phiếu
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp số 05/BB-HĐQT ngày 29/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đề cử các thành viên có tên sau đây vào Ban bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

- | | |
|-------------------------------------|--------------|
| 1/ Bà Đỗ Thị Thu Cúc | - Trưởng Ban |
| 2/ Ông Trần Hoàng Anh Phương | - Thành viên |
| 3/ Bà Tô Thị Thanh Hà | - Thành viên |
| 4/ Ông Võ Tấn Nhuận | - Thành viên |
| 5/ Ông Hoàng Đức Thịnh | - Thành viên |

Nhiệm vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu được quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

E/HIEN/CÔNG TY/HDQT/DHCB/2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chất

Đồng Nai, ngày 19 tháng 3 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày 20/3/2023 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHCD) của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/hộ chiếu;

- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

... b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, 01 Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), 01 Phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát (BKS) trong đó:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” màu vàng có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” màu xanh dương có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị**” màu xanh lá cây có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

- Một (01) “**Phiếu bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát**” màu hồng có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu

quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 20/3/2023; phát tài liệu Đại hội và Thê biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn iu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban bầu cử và kiểm phiếu

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;
- b) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu.
- c) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông báo kết quả cho Chủ tọa và Thư ký Đại hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- d) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 20/3/2023.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;
- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền;

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Thẻ biểu quyết.

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa đề biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban bầu cử và kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/3/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 120.000.000 cổ phần tương đương với 120.000.000 quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban bầu cử và kiểm phiếu.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; phải được số đại biểu đại diện từ 65% tổng số quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai sau khi

được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đặng Văn Chất

Số: 22/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai báo cáo một số nội dung chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 như sau:

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Ban Lãnh đạo Công ty đã tập trung nỗ lực chủ động trong việc chỉ đạo các đơn vị sản xuất nước, các phòng ban nghiệp vụ nâng cao khả năng thích ứng với “trạng thái bình thường mới” trong phòng chống dịch bệnh đồng thời có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, liên tục, người lao động yên tâm công tác.

Với những điều chỉnh kịp thời và tập trung nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý điều hành, sự thống nhất tư tưởng trong tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV, người lao động, nhìn chung năm 2022 Công ty đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng nước, tỷ lệ thất thoát nước, doanh thu, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách so với kế hoạch đã đề ra; riêng chỉ tiêu về đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt theo kế hoạch do các yếu tố liên quan đến hồ sơ, thủ tục, xin chủ trương đầu tư mất nhiều thời gian dẫn việc triển khai các dự án còn chậm.

Công tác đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động tiếp tục được quan tâm, ổn định tư tưởng chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, an toàn nguồn nước. Các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng theo định hướng và Điều lệ.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	136.400.000	137.510.050	100,8
	- Sản lượng nước ghi thu	m ³	110.484.000	111.469.254	100,9
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	19	18,9	- 0,1
3	Tổng doanh thu (Loại CLTG)	Tr.đồng	1.035.000	1.109.104	107,1
	- Doanh thu nước	Tr.đồng	980.000	1.016.298	103,7
	- Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	28.000	50.729	181,2
	- Doanh thu HĐTC (Loại CLTG)	Tr.đồng	20.000	32.683	163,4
	- Doanh thu nước Doriv	Tr.đồng	2.000	3.029	151,4
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	5.000	6.365	127,3
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	240.000	387.400	161,4
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	240.000	277.806	115,7
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	109.594	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	228.000	367.844	161,3
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	228.000	263.730	115,7
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	104.114	
6	Các khoản phải nộp NS	Tr.đồng	90.000	103.497	115
7	Các khoản đã nộp NS	Tr.đồng		112.798	
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	636.000	199.046	31,3

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã triển khai thực hiện trong năm 2022:

- Tổ chức Hội nghị người lao động, giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 cho các đơn vị. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và các Công ty con, Công ty liên kết.

- Triển khai các nội dung để chuẩn bị cho việc xây dựng lắp đặt dây chuyền sản xuất nước tinh khiết đóng chai Doriv.

- Hoàn chỉnh, trình Sở Xây dựng thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn cho hệ thống cấp nước do Công ty quản lý.

- Chuyển giao Trạm Giao dịch Trảng Bom của Chi nhánh Quản lý ghi thu về Chi nhánh Cấp nước Long Bình quản lý theo Quyết định số 273/QĐ-CN ngày 29/8/2022 của Giám đốc Công ty.

- Chuyển giao Trạm bơm tăng áp Long Bình của Chi nhánh Cấp nước Long Bình về Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân quản lý theo Quyết định số 275/QĐ-CN ngày 29/8/2022 của Giám đốc Công ty.

- Trong năm, HĐQT, Ban điều hành cũng tập trung chú trọng trong công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đồng thời nâng cao hiệu quả, năng lực quản lý điều hành cho cán bộ quản lý của Công ty, tạo nguồn cán bộ sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ được giao.

3. Tình hình thực hiện các dự án cấp nước:

3.1. Dự án HTCN Nhơn Trạch, giai đoạn 1, công suất 100.000m³/ngày.

Ngày 18/7/2022, UBND tỉnh Đồng Nai đã trình Thủ tướng Chính phủ (*đồng kính gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính*) văn bản số 7280/UBND-KTN xin điều chỉnh dự án để làm cơ sở quyết toán dự án hoàn thành. Hiện tại, Văn phòng Chính phủ đã chuyển văn bản trên đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, xử lý.

3.2. Dự án HTCN Thiện Tân (giai đoạn 2), công suất 100.000m³/ngày.

- Đến nay, cơ bản đã điều chỉnh dự toán công trình HTCN Thiện Tân 2 theo chi phí thực tế và theo thanh tra, kiểm toán dự án, tiến đến việc hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán công trình, dự án theo quy định. Tuy nhiên, do chưa thống nhất được giá trị thanh quyết toán Hợp đồng với Kumho nên chưa thể tiến hành thực hiện các bước tiếp theo để hoàn thành kết thúc công trình, dự án.

- Ngày 18/7/2022 Công ty gửi Nhà thầu Kumho văn bản số 541/CN-BQLDA tiếp tục yêu cầu Nhà thầu hoàn thành công tác thanh/quyết toán Hợp đồng 104/HĐ-CN, đến nay Nhà thầu Kumho vẫn chưa có ý kiến phản hồi.

3.3. Dự án HTCN Nhơn Trạch (giai đoạn 2) công suất 100.000m³/ngày.

- Ngày 13/6/2022 UBND tỉnh Đồng Nai gửi Văn bản số 5906/UBND-KTN đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Cơ quan hợp tác Nhật Bản JICA xem xét, có ý kiến về việc dùng vay vốn ODA Nhật Bản thực hiện dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn 2 để có cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 28/11/2022, trong nội dung văn bản số 12825/UBND-KTN, UBND tỉnh Đồng Nai đã thông báo đã nhận được ý kiến phản hồi của Bộ Xây dựng về việc thực hiện dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2; và giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính cùng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và các đơn vị liên quan nghiên cứu các ý kiến của Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định.

- Ngày 13/12/2022, Nhóm Người đại diện phần vốn tại Công ty đã gửi báo cáo Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sonadezi về việc thực hiện dự án và xin ý kiến chỉ đạo để tiếp tục thực hiện các bước của dự án.

- Ngày 06/01/2023, Tổng Công ty đã có văn bản số 07/SNZ-DAKD chỉ đạo Công ty triển khai công tác iập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư theo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại văn bản 11457/BTC-QLN ngày 07/11/2022 và chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai đúng theo quy định của pháp luật.

3.4. Các dự án vốn vay thương mại và vốn khác:

Trong năm, Công ty đã thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án: Lắp đặt tuyến ống HDPE D400 từ ngã ba Trị An đến cầu Sông Thao; Tuyến ống đường Lý Thường Kiệt, xã Tam An, H. Long Thành; Hệ thống cấp nước xã Lộc An, H. Long Thành; Tuyến ống phân phối tại các hẻm xã Phú Vinh, H. Định

Quán; Hệ thống cấp nước xã Quảng Tiến, xã Sông Trầu H. Trảng Bom; Tuyến ống cấp nước tăng cường cho phường Long Bình Tân trên Quốc lộ 51; Tuyến ống cấp nước ĐT 768 từ cầu Rạch Tôm đến đường Cộ Cây Xoài KCN Tân An huyện Vĩnh Cửu; Hệ thống cấp nước xã Xuân Thành, H. Xuân Lộc; Tuyến ống D300 từ Ngã tư Vũng Tàu về Chi nhánh cấp nước Biên Hòa; Cài tạo hệ thống giàn cào bùn bể lắng 1 và 2 Chi nhánh Nhơn Trạch; Sửa chữa, thay thế dây trần thành dây bọc Tuyến 477 Thiện Tấn, thay thế thiết bị đóng cắt trung thế và lắp đặt thiết bị chống sét lan truyền trên đường dây. Các dự án còn lại tiếp tục trên khai.

3.5. Các dự án cải tạo, mở mạng, sửa chữa nhỏ: Công ty tiếp tục triển khai thực hiện thi công các hạng mục cải tạo, mở mạng và sửa chữa theo kế hoạch đã được phê duyệt.

4. Thực hiện công tác giám sát thi công và chống thất thoát: Thực hiện giám sát thi công các tuyến ống hộ hùn, đồng hồ khách hàng đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế, các công trình cấp nước do các đơn vị khác làm chủ đầu tư theo đúng quy định. Giám sát chặt chẽ các sự cố, thất thoát trên các tuyến ống cấp nước của Công ty vận hành và khai thác. Lắp đặt các đồng hồ phân vùng tách mạng để kiểm soát thất thoát nước từng khu vực.

5. Thuận lợi, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

5.1. Thuận lợi:

Sự quan tâm, chỉ đạo của UBND Tỉnh, các Sở ban ngành và chính quyền các địa phương và Tổng công ty Sonadezi đã tạo thuận lợi rất lớn, có tác động tích cực đến những kết quả trên mọi mặt hoạt động của Công ty.

Sự quyết tâm, nỗ lực của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết, đồng thuận, tin tưởng của toàn thể CB.CNV và người lao động tại Công ty.

5.2. Khó khăn:

- Đối với các dự án: còn gặp khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, xin chủ trương đầu tư để thuê đất, việc xin thỏa thuận về hướng tuyến, cấp phép thi công xây dựng công trình mất nhiều thời gian, bị kéo dài làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và tiến độ thực hiện các dự án.

- Việc thỏa thuận dịch vụ cấp nước: Thực trạng hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số đơn vị cấp nước đầu tư hệ thống cấp nước chồng lấn vào vùng cấp nước hiện hữu của Công ty không tuân thủ theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính Phủ và Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BXD ngày 27/04/2020 của Bộ Xây Dựng về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Quyết định 673/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh duyệt Đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ xin thỏa thuận vùng cấp nước gửi Sở Xây dựng, đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Giá bán nước sạch đang áp dụng được xây dựng trên mặt bằng giá năm 2014, chi phí nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất nước máy tăng đã làm cho giá thành sản xuất nước của Công ty tăng nhiều so với năm 2014.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Với những kết quả đạt được trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đề ra một số chỉ tiêu, kế hoạch trọng tâm trong năm 2023 như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2023
1	Doanh thu	Tr. đồng	1.100.000
	- Doanh thu nước	Tr. đồng	1.038.000
	- Doanh thu xây lắp	Tr. đồng	28.000
	- Doanh thu HĐTC	Tr. đồng	25.000
	- Doanh thu Doriv + khác	Tr. đồng	9.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	275.000
	- Lợi nhuận trước thuế (loại trừ CLTG)	Tr. đồng	275.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	260.000
	- Lợi nhuận sau thuế (loại trừ CLTG)	Tr. đồng	260.000
4	Các khoản nộp Ngân sách	Tr. đồng	95.000
5	Xây dựng cơ bản	Tr. đồng	503.000

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý mạng lưới, vận hành, giám sát hoạt động sản xuất tại các nhà máy. Thực hiện từng bước tự động hóa trong sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động.

Tiếp tục tăng cường công tác phát triển khách hàng tại các khu vực Trảng Bom, Long Thành, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc và khu vực địa bàn 6 xã lên phường (Hiệp Hòa, Hóa An, Tân Hạnh, An Hòa, Phước Tân, Tam Phước).

Xây dựng bộ tiêu chuẩn hướng dẫn kỹ thuật thi công công trình cấp nước phù hợp với tình hình thực tế tổ chức thi công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để các đơn vị đều có thể dễ dàng áp dụng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: Xác định rõ nguyên nhân thất thoát, có cách nhìn tổng quan để đưa ra giải pháp tổng thể để triển khai thực hiện. Tiếp tục thực hiện phân vùng để theo dõi giám sát, rà soát và cập nhật lại hệ thống theo từng phường, từng DMA thực hiện triệt để để có cơ sở quản lý và giảm tỷ lệ thất thoát nước trong các năm tới.

Tập trung rà soát, thực hiện các nội dung liên quan đến việc triển khai các dự án nâng công suất các Nhà máy hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn của Công ty.

Từng bước có kế hoạch đầu tư mở rộng hệ thống chuyên tải lớn có đường kính từ D800 đến hơn D1000 để mở rộng và nâng cao năng lực cấp nước sau khi nâng công suất các Nhà máy hiện hữu.

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ các tuyến ống. Giám sát chặt chẽ việc quản lý hành lang tuyến ống của các đơn vị được giao quản lý đảm bảo cấp nước an toàn.

Số: 23 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2022 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>).

(đính kèm nội dung Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGD Công ty;
- TV. BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E./HIEN/HDQT/DHCB/2023 *ph*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259296, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 4 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 384 3316
- Fax : +84 (0251) 384 7149

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	Tổ 8, Khu phố 9, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Nhà máy nước Thiện Tân, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Nhà máy nước Thiện Tân, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	Tổ 1, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc	Tổ 1, Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Tân Định	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	119 ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15 mm đến 100 mm (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước;
- Kinh doanh khách sạn;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng-công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đầu thầu;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Xây dựng nhà ở và cho thuê nhà; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh bất động sản;
- Điều hành tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước;



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình dân dụng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Chất	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thiên	Phó Chủ tịch
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Võ Văn Bình	Thành viên
Ông Trần Trung Chiến	Thành viên (đã có đơn xin miễn nhiệm thành viên HĐQT kể từ ngày 20/5/2022)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban (bổ nhiệm kể từ ngày 19/4/2022)
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban (miễn nhiệm kể từ ngày 19/4/2022)
Bà Tăng Tố Vân	Thành viên
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Hồng	Giám đốc
Ông Đặng Văn Chất	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Hà	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc (bổ nhiệm kể từ ngày 01/11/2022)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Phạm Thị Hồng – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2019).

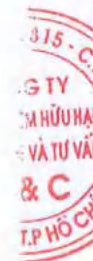
Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2023



Số: 1.0536/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

**Nguyễn Minh Trí**
Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Hoàng Yến
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0088-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		520.719.602.849	598.812.207.292
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	40.179.816.592	224.387.093.059
1. Tiền	111		40.179.816.592	54.387.093.059
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	170.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		390.000.000.000	250.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	390.000.000.000	250.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		52.298.657.416	80.824.734.904
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.841.529.463	56.608.110.453
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.044.909.220	16.426.623.453
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	12.931.692.507	9.309.474.772
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.519.473.774)	(1.519.473.774)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		37.545.361.828	43.583.633.329
1. Hàng tồn kho	141	V.7	37.545.361.828	43.583.633.329
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		695.767.013	16.746.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	182.977.955	16.746.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		341.294.388	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	171.494.670	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.849.177.162.853	3.007.770.768.159
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.542.557.207.959	2.700.179.253.165
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.251.501.870.821	2.401.668.455.977
- Nguyên giá	222		4.802.902.405.643	4.655.122.024.626
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.551.400.534.822)	(2.253.453.568.649)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	291.055.337.138	298.510.797.188
- Nguyên giá	228		355.151.594.291	355.151.594.291
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(64.096.257.153)	(56.640.797.103)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		149.924.469.944	154.829.134.776
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	149.924.469.944	154.829.134.776
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		151.747.368.361	145.497.368.361
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	103.728.819.600	103.728.819.600
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	57.800.368.003	51.550.368.003
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	3.069.722.490	3.069.722.490
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(12.851.541.732)	(12.851.541.732)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.948.116.589	7.265.011.857
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.948.116.589	7.265.011.857
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.369.896.765.702	3.606.582.975.451

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.308.505.976.867	1.699.459.076.386
I. Nợ ngắn hạn	310		428.235.535.242	560.219.988.615
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	59.511.823.656	40.872.818.610
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13a	12.111.063.950	11.501.628.926
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	9.988.933.005	19.118.687.349
4. Phải trả người lao động	314	V.15	39.381.494.701	56.611.124.707
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	13.896.621.172	13.038.903.023
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	11.260.852.709	11.024.312.361
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	249.751.593.647	391.763.636.204
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	-	940.190.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	32.333.152.402	15.348.687.435
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		880.270.441.625	1.139.239.087.771
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	-	12.356.323.376
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.13b	6.669.755.089	6.669.755.089
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.922.250.000	2.888.609.664
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	871.678.436.536	1.117.324.399.642
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

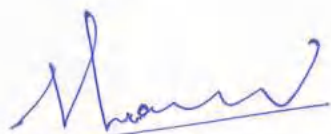
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.061.390.788.835	1.907.123.899.065
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.061.390.788.835	1.907.123.899.065
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	115.307.706.961	115.307.706.961
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	138.143.900.875	100.200.795.561
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	607.939.180.999	491.615.396.543
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		276.094.827.823	491.615.396.543
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		331.844.353.176	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.369.896.765.702	3.606.582.975.451

Đồng Nai, ngày 21 tháng 3 năm 2023


Trần Hoàng Anh Phương
Người lập

Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởngPhạm Thị Hồng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

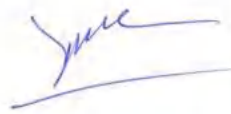
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.070.055.765.679	1.015.991.777.136
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	4.739.105
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.070.055.765.679	1.015.987.038.031
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	682.055.720.620	615.048.982.130
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		388.000.045.059	400.938.055.901
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	142.277.033.442	150.583.977.247
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	38.252.495.354	57.354.396.695
Trong đó: chi phí lãi vay	23		37.485.609.881	44.481.599.712
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	58.522.527.920	56.049.915.473
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	50.069.373.464	44.770.886.025
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		383.432.681.763	393.346.834.955
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.365.444.004	6.855.816.002
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.398.250.326	3.013.769.722
13. Lợi nhuận khác	40		3.967.193.678	3.842.046.280
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		387.399.875.441	397.188.881.235
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	19.555.522.265	20.690.268.658
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		367.844.353.176	376.498.612.577
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8		


Trần Hoàng Anh Phương
Người lập


Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 21 tháng 3 năm 2023


Phạm Thị Hồng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		387.399.875.441	397.188.881.235
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; V.10	305.402.426.223	260.896.478.263
- Các khoản dự phòng	03	V.19	(940.190.000)	14.446.595.121
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(109.593.872.630)	(126.494.266.726)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(31.102.371.039)	(21.339.060.977)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	37.485.609.881	44.481.599.712
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		588.651.477.876	569.180.226.628
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.893.827.884	(6.502.053.602)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.038.271.501	(12.376.597.271)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(27.673.334.337)	(5.144.923.888)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.150.663.313	13.565.503.931
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16; VI.4	(39.472.009.535)	(47.032.625.120)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(22.180.453.746)	(3.812.335.635)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	21.605.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20; V.21	(16.614.603.439)	(11.159.089.784)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		512.815.444.517	496.718.105.259
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4; V.9 V.11; V.12a	(122.093.605.435)	(77.497.045.534)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(560.000.000.000)	(260.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	420.000.000.000	20.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(6.250.000.000)	(18.750.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	28.286.357.340	19.265.554.128
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(240.057.248.095)	(316.981.491.406)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	300.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	324.275.680.369	426.978.136.389
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(601.297.529.978)	(656.088.722.157)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a, V.21	(179.943.623.280)	(119.940.908.100)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(456.965.472.889)</i>	<i>(49.051.493.868)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(184.207.276.467)	130.685.119.985
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	224.387.093.059	93.712.733.550
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(10.760.476)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	40.179.816.592	224.387.093.059

Trần Hoàng Anh Phương
Người lập

Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 21 tháng 3 năm 2023

Phạm Thị Hồng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	52,44%	52,44%	52,44%
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	02 bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	51,00%	51,00%	51,00%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	52 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khai thác nước phục vụ công nghiệp; Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (*)	Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch	14,93%	14,93%	14,93%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (*) Mặc dù tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết trong Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân ít hơn 20% nhưng Công ty có ảnh hưởng đáng kể thông qua quyền được bổ nhiệm 02 trong số 05 thành viên Hội đồng quản trị của công ty này. Do vậy khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	Tổ 8, Khu phố 9, Phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Nhà máy nước Thiện Tân, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Nhà máy nước Thiện Tân, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	Tổ 1, Khu phố 1, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc	Tổ 1, Khu 7, Thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Tân Định	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	119 ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 889 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 896 nhân viên).



II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá chèo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí thay thế, lắp đặt đồng hồ cho khách hàng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thay thế, lắp đặt đồng hồ cho khách hàng

Chi phí thay thế, lắp đặt đồng hồ cho khách hàng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 03 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 40

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 20 – 48 năm.

Chi phí quy hoạch bản đồ

Chi phí quy hoạch bản đồ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 02 – 08 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ. Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	272.300.828	269.806.491
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	39.907.515.764	54.117.286.568
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	-	170.000.000.000
Cộng	40.179.816.592	224.387.093.059

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	103.728.819.600	-	139.238.500.800	103.728.819.600	-	156.765.357.600
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ⁽ⁱ⁾	90.978.819.600	-	93.338.500.800	90.978.819.600	-	100.155.357.600
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ⁽ⁱⁱ⁾	12.750.000.000	-	45.900.000.000	12.750.000.000	-	56.610.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	57.800.368.003 (12.851.541.732)	-	56.565.058.268	51.550.368.003(12.851.541.732)	-	42.886.098.268
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	7.800.368.003	-	19.416.600.000	7.800.368.003	-	11.987.640.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân ^(iv)	50.000.000.000 (12.851.541.732)	-	37.148.458.268	43.750.000.000(12.851.541.732)	-	30.898.458.268
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.069.722.490	-	5.489.262.000	3.069.722.490	-	9.290.680.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.039.722.490	-	2.489.262.000	1.039.722.490	-	6.460.680.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	2.030.000.000	-	3.000.000.000	2.030.000.000	-	2.830.000.000
Cộng	164.598.910.093 (12.851.541.732)	-	201.292.821.068	158.348.910.093(12.851.541.732)	-	208.942.135.868

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 52,44% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09 tháng 11 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25 tháng 3 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân. Tuy nhiên, trong năm Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân đã có thêm hai đợt tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm là 184.000.000.000 VND nhưng chưa thực hiện thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính là 335.000.000.000 VND. Do đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân tại ngày kết thúc năm tài chính giảm còn 14,93%.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)*Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.626.347.200	74.511.966.000
Cổ tức được chia	6.292.483.200	6.292.483.200
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh		
Cổ tức được chia	1.911.658.870	1.912.500.000
Chi phí dịch vụ	173.699.679	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.107.471	323.245.356
Chi phí dịch vụ	7.875.683.933	2.773.868.712
Cổ tức được chia	1.266.300.000	1.013.040.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	1.090.900
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	5.136.041.431	14.968.998.160
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	4.731.999.300	14.144.206.125
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	390.844.304	293.508.224
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	5.422.250	505.523.278
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	3.385.600	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	2.354.625	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	1.336.300	185.150
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	699.052	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	15.795.382
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	-	4.600.035
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	-	2.879.976
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	-	1.199.990
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	-	1.100.000
Phải thu các khách hàng khác	31.705.488.032	41.639.112.293
Cộng	36.841.529.463	56.608.110.453
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho bên liên quan	-	798.699.757
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	798.699.757
Trả trước cho các người bán khác	4.044.909.220	15.627.923.696
Công ty Cổ phần Xây Dựng Vận Tải 68	1.045.265.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Thiết bị Ngành nước	-	4.973.677.900
Công ty Cổ phần Khoan và Xây lắp Cấp thoát nước	-	4.651.582.585
Công ty TNHH Kỹ thuật Dohwa	-	2.031.000.000
Các nhà cung cấp khác	2.999.644.220	3.971.663.211
Cộng	4.044.909.220	16.426.623.453

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Số dư cuối năm của khoản trả trước cho người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 3.210.406.561 VND (số đầu năm là 12.145.880.806 VND).

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu liên quan đến Dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn I	4.016.570.551	-	4.016.570.551	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	4.889.520.548	-	2.073.506.849	-
Tạm ứng	1.308.337.180	-	741.302.268	-
Các khoản bảo hiểm bắt buộc trích theo lương	1.039.412.345	-	911.603.992	-
Khoản đặt cọc ngắn hạn	315.000.000	-	240.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.362.851.883	-	1.326.491.112	-
Cộng	12.931.692.507	-	9.309.474.772	-

6. Nợ xấu

Công ty có các khoản nợ xấu của các khách hàng nợ tiền nước và nợ khác với thời gian quá hạn từ 06 tháng trở lên với tổng giá trị các khoản nợ xấu là 2.550.041.166 VND (số đầu năm là 2.980.712.513 VND).

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.519.473.774)	(864.610.385)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(654.863.389)
Số cuối năm	(1.519.473.774)	(1.519.473.774)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	34.325.551.134	-	35.065.790.988	-
Công cụ, dụng cụ	161.558.172	-	164.873.400	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.017.994.003	-	8.194.236.771	-
Hàng hóa	40.258.519	-	158.732.170	-
Cộng	37.545.361.828	-	43.583.633.329	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	-	16.746.000
Chi phí bảo hiểm	182.977.955	-
Cộng	182.977.955	16.746.000

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	4.129.891.321	5.974.734.643
Chi phí thay thế, lắp đặt đồng hồ cho khách hàng	-	142.335.387
Các chi phí trả trước dài hạn khác	818.225.268	1.147.941.827
Cộng	4.948.116.589	7.265.011.857

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	936.810.591.037	1.125.700.690.125	2.547.571.998.594	37.304.229.822	7.734.515.048	4.655.122.024.626
Mua trong năm	-	1.293.141.906	-	-	-	1.293.141.906
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	17.485.300.592	129.001.938.519	-	-	146.487.239.111
Số cuối kỳ	936.810.591.037	1.144.479.132.623	2.676.573.937.113	37.304.229.822	7.734.515.048	4.802.902.405.643
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	263.691.811.299	299.948.214.084	213.640.194.688	7.017.061.128	6.312.606.270	790.609.887.469
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	476.296.659.306	680.161.738.639	1.056.958.157.043	33.276.606.922	6.760.406.739	2.253.453.568.649
Khấu hao trong năm	37.448.405.507	106.234.894.400	150.769.754.604	3.182.434.197	311.477.465	297.946.966.173
Số cuối năm	513.745.064.813	786.396.633.039	1.207.727.911.647	36.459.041.119	7.071.884.204	2.551.400.534.822
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	460.513.931.731	445.538.951.486	1.490.613.841.551	4.027.622.900	974.108.309	2.401.668.455.977
Số cuối năm	423.065.526.224	358.082.499.584	1.468.846.025.466	845.188.703	662.630.844	2.251.501.870.821
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 903.603.108.181 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chi phí quy hoạch bản đồ	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	350.312.046.176	2.814.843.027	2.024.705.088	355.151.594.291
Số cuối năm	350.312.046.176	2.814.843.027	2.024.705.088	355.151.594.291
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	150.000.000	1.274.564.000	1.634.705.088	3.059.269.088
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	53.093.749.212	1.772.087.913	1.774.959.978	56.640.797.103
Khấu hao trong năm	7.243.381.560	61.611.160	150.467.330	7.455.460.050
Số cuối năm	60.337.130.772	1.833.699.073	1.925.427.308	64.096.257.153
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	297.218.296.964	1.042.755.114	249.745.110	298.510.797.188
Số cuối năm	289.974.915.404	981.143.954	99.277.780	291.055.337.138
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 283.675.926.672 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.18b).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	1.902.563	3.880.556	-	-	5.783.119
Xây dựng cơ bản dở dang	149.502.639.031	129.136.019.136	(131.815.958.375)	(197.362.506)	146.625.337.286
• Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 1	21.018.104.772	-	-	-	21.018.104.772
• Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 2	84.618.630.637	1.695.092.313	-	-	86.313.722.950
• Dự án TOCN HDPE D300 từ ngã tư Vũng Tàu về Biên Hòa	16.617.077.199	2.329.406.592	(18.946.483.791)	-	-
• Dự án Thiện Tân giai đoạn 2	15.217.210.954	5.273.307.461	-	-	20.490.518.415
• Các dự án khác	12.031.615.469	119.838.212.770	(112.869.474.584)	(197.362.506)	18.802.991.149
Sửa chữa lớn tài sản cố định	5.324.593.182	12.821.823.056	(14.671.280.736)	(181.785.963)	3.293.349.539
Cộng	154.829.134.776	141.961.722.748	(146.487.239.111)	(379.148.469)	149.924.469.944

12. Phải trả người bán**12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	8.142.321.444	6.312.362.858
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	7.565.066.683	4.791.468.554
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	168.015.330	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	57.430.000	1.148.590.873
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	-	20.494.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	51.369.502.212	34.560.455.752
Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghệ cao HTC	7.730.352.015	-
Công ty Cổ phần DNP Holding	6.859.708.901	8.618.353.106
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Kỹ thuật Đức Hùng	5.440.907.700	-
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	5.549.554.477	5.340.868.500
Công ty Cổ phần Hawaco Miền Nam	3.044.766.840	2.034.143.056
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Trần Lộc	2.877.528.626	848.303.838
Công ty Cổ phần Bạch Đằng 4	1.683.821.739	6.597.303.264
Các nhà cung cấp khác	18.182.861.914	11.121.483.988
Cộng	59.511.823.656	40.872.818.610

Số dư khoản phải trả người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 22.079.986.287 VND (số đầu năm là 10.233.349.782 VND).

12b. Phải trả người bán dài hạn

Khoản phải trả Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (là bên liên quan).

12c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước****13a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	-	19.386.802
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	-	19.386.802
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<u>12.111.063.950</u>	<u>11.482.242.124</u>
Cộng	<u>12.111.063.950</u>	<u>11.501.628.926</u>

13b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	2.000.000.000	2.000.000.000
<i>Trả trước của khách hàng khác</i>	<u>4.669.755.089</u>	<u>4.669.755.089</u>
Công ty Cổ phần Đô thị Amata Long Thành	4.669.755.089	4.669.755.089
Cộng	<u>6.669.755.089</u>	<u>6.669.755.089</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	302.797.115	-	24.162.014.846	(24.636.306.631)	-	171.494.670
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.058.225.125	-	19.555.522.265	(22.180.453.746)	5.433.293.644	-
Thuế thu nhập cá nhân	537.029.900	-	2.363.718.643	(2.774.849.660)	125.898.883	-
Thuế tài nguyên	486.153.320	-	5.687.771.680	(5.715.830.550)	458.094.450	-
Thuế nhà đất	433.418.091	-	503.742.818	(935.946.962)	1.213.947	-
Tiền thuế đất	5.649.199.823	-	481.013.328	(6.130.213.151)	-	-
Thuế nhà thầu	-	-	547.884.238	(547.884.238)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.651.863.975	-	50.190.299.946	(49.871.731.840)	3.970.432.081	-
Cộng	<u>19.118.687.349</u>	<u>-</u>	<u>103.496.967.764</u>	<u>(112.798.216.778)</u>	<u>9.988.933.005</u>	<u>171.494.670</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ lắp đặt công trình từ nguồn kinh phí cộng đồng Không chịu thuế
- Dịch vụ cấp nước 5%
- Các dịch vụ khác 10%

Riêng từ tháng 2 năm 2022 đơn vị được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định theo theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ hướng dẫn nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Trước khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo lĩnh vực ưu đãi thuế. Do đó Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%, miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2023) đối với hoạt động được hưởng ưu đãi. Thu nhập từ các hoạt động khác Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	387.399.875.441	397.188.881.235
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	802.144.610	1.801.448.145
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	388.202.020.051	398.990.329.380
Thu nhập được miễn thuế	(9.765.430.070)	(9.513.033.200)
Thu nhập tính thuế	378.436.589.981	389.477.296.180
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	374.211.971.543	381.367.937.185
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	4.224.618.438	8.109.358.995
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	75.687.317.996	77.895.459.236
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(37.421.197.154)	(38.136.793.719)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(18.710.598.577)	(19.068.396.859)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	19.555.522.265	20.690.268.658

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác tài nguyên nước với mức thuế suất 1% trên sản lượng khai thác nước mặt và thuế suất 5% trên sản lượng khai thác nước ngầm. Giá tính thuế theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	6.465.839.231	8.452.238.885
Chi phí lắp đặt	3.094.602.823	2.525.709.329
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.336.179.118	2.060.954.809
Cộng	<u>13.896.621.172</u>	<u>13.038.903.023</u>

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan – Nhận cọc vỏ bình nước Doriv</i>	<i>12.930.000</i>	<i>6.870.000</i>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>11.247.922.709</i>	<i>11.017.442.361</i>
Phí bảo vệ môi trường	3.417.795.909	3.303.086.651
Phải trả tiền bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng	2.034.416.320	2.034.416.320
Kinh phí công đoàn	1.488.670.812	1.488.685.772
Phí dịch vụ môi trường rừng	1.481.636.210	1.485.088.350
Cổ tức phải trả	186.547.620	130.170.900
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.638.855.838	2.575.994.368
Cộng	<u>11.260.852.709</u>	<u>11.024.312.361</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bồi thường di dời trạm bơm nước thô Biên Hòa	1.905.000.000	1.905.000.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	17.250.000	983.609.664
Cộng	<u>1.922.250.000</u>	<u>2.888.609.664</u>

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>42.035.880.515</i>	<i>181.159.896.810</i>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	24.434.136.561	127.968.836.983
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	17.601.743.954	53.191.059.827
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)</i>	<i>207.715.713.132</i>	<i>210.603.739.394</i>
Cộng	<u>249.751.593.647</u>	<u>391.763.636.204</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	181.159.896.810	259.546.583.142	-	(398.670.599.437)	-	42.035.880.515
Vay dài hạn đến hạn trả	210.603.739.394	-	196.860.371.688	(198.668.830.036)	(1.079.567.914)	207.715.713.132
Cộng	391.763.636.204	259.546.583.142	196.860.371.688	(597.339.429.473)	(1.079.567.914)	249.751.593.647

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	670.110.748.522	917.460.702.255
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	102.356.284.896	98.103.236.896
Vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	54.647.279.940	73.157.377.104
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ^(iv)	42.706.687.412	28.603.083.387
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	1.857.435.766	-
Cộng	871.678.436.536	1.117.324.399.642

- (i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 18 – 25 năm, thời gian ân hạn từ 05 – 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (ii) Khoản vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 06 – 10 năm, thời gian ân hạn từ 03 – 24 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh để đầu tư dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2 với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 25 năm, thời gian ân hạn 07 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (iv) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	207.715.713.132	210.603.739.394
Trên 01 năm đến 05 năm	714.640.413.227	840.164.333.371
Trên 05 năm	157.038.023.309	277.160.066.271
Cộng	1.079.394.149.668	1.327.928.139.036

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	1.117.324.399.642
Số tiền vay phát sinh	64.729.097.227
Số tiền vay đã trả	(3.958.100.505)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(196.860.371.688)
Chênh lệch tỷ giá	(109.556.588.140)
Số cuối năm	871.678.436.536

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí sửa chữa tài sản cố định. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	940.190.000	-
Tăng do trích lập	12.000.000.000	940.190.000
Sử dụng trong năm	(12.940.190.000)	-
Số cuối năm	-	940.190.000

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	6.590.198.413	12.647.701.771	21.605.000	(2.821.025.000)	16.438.480.184
Quỹ phúc lợi	8.706.538.936	12.647.701.771	-	(5.460.118.575)	15.894.122.132
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	51.950.086	394.000.000	-	(445.400.000)	550.086
Cộng	15.348.687.435	25.689.403.542	21.605.000	(8.726.543.575)	32.333.152.402

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.000.000.000.000	15.552.270.309	75.241.538.394	277.669.770.911	1.368.463.579.614
Tăng vốn trong năm trước	200.000.000.000	100.000.000.000	-	-	300.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(244.563.348)	-	-	(244.563.348)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	376.498.612.577	376.498.612.577
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	24.959.257.167	(42.552.986.945)	(17.593.729.778)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(120.000.000.000)	(120.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	1.200.000.000.000	115.307.706.961	100.200.795.561	491.615.396.543	1.907.123.899.065
Số dư đầu năm nay	1.200.000.000.000	115.307.706.961	100.200.795.561	491.615.396.543	1.907.123.899.065
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	367.844.353.176	367.844.353.176
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	37.943.105.314	(63.632.508.856)	(25.689.403.542)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(180.000.000.000)	(180.000.000.000)
Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty	-	-	-	(7.888.059.864)	(7.888.059.864)
Số dư cuối năm nay	1.200.000.000.000	115.307.706.961	138.143.900.875	607.939.180.999	2.061.390.788.835

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	120.000.000	120.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ 2022 ngày 19 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức	: 144.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 37.943.105.314
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban quản lý, điều hành	: 25.689.403.542

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2022 cho các cổ đông với số tiền 36.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 10 năm 2022.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp**Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 23.098,63 USD (số đầu năm là 23.098,63 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp nước	1.016.298.492.325	977.789.526.221
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	50.728.762.917	33.430.564.859
Doanh thu bán nước tinh khiết	3.028.510.437	4.771.686.056
Cộng	<u>1.070.055.765.679</u>	<u>1.015.991.777.136</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	64.356.752.175	68.188.490.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	52.336.227.795	51.213.223.056
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	21.062.064.710	22.788.530.750
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	844.300.354	1.006.202.400

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	510.705.275	655.741.940
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	618.483.700	604.071.700
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	108.518.775	526.225.505
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	176.857.500	168.663.705
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	115.287.500	140.357.500
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	70.287.058	81.075.057
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công Nghiệp	15.581.692	53.636.050
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	37.758.955	40.161.580
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	25.173.500	31.418.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	14.076.000	8.699.270
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	11.945.425	5.945.430
Trường Cao Đẳng Công Nghệ Và Quản Trị Sonadezi	12.481.825	5.272.750
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp nước	633.504.504.696	584.711.783.071
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	46.302.692.575	26.800.536.490
Giá vốn nước tinh khiết	2.248.523.349	3.536.662.569
Cộng	<u>682.055.720.620</u>	<u>615.048.982.130</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	21.336.940.969	11.826.027.777
Cổ tức được chia	9.765.430.070	9.513.033.200
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.580.789.773	2.750.649.544
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	109.593.872.630	126.494.266.726
Cộng	<u>142.277.033.442</u>	<u>150.583.977.247</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	37.485.609.881	44.481.599.712
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	12.851.541.732
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	766.885.473	21.255.251
Cộng	<u>38.252.495.354</u>	<u>57.354.396.695</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	26.970.111.290	28.123.220.100
Chi phí vật liệu, bao bì	17.941.292.182	14.510.257.988
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	805.407.247	828.923.685
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.063.030.893	703.834.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.073.226.748	4.191.860.575
Các chi phí khác	7.669.459.560	7.691.818.675
Cộng	<u>58.522.527.920</u>	<u>56.049.915.473</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	33.124.619.520	30.523.724.280
Chi phí vật liệu quản lý	1.077.738.461	857.487.162
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.405.097.022	1.123.744.173
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.829.802.759	1.985.895.650
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	3.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	-	654.863.389
Chi phí dịch vụ mua ngoài	520.503.884	957.529.351
Các chi phí khác	10.106.611.818	8.664.642.020
Cộng	<u>50.069.373.464</u>	<u>44.770.886.025</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí bảo vệ môi trường được trích sử dụng	4.796.031.669	4.578.140.844
Thu tiền phạt chậm hợp đồng	65.012.484	1.000.000.000
Thu cho thuê mặt bằng	444.060.000	254.000.000
Các khoản thu nhập khác	1.060.339.851	1.023.675.158
Cộng	<u>6.365.444.004</u>	<u>6.855.816.002</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí bảo vệ môi trường	2.113.800.000	2.134.800.000
Phí phạt chậm nộp thuế	78.847.095	-
Các khoản chi phí khác	205.603.231	878.969.722
Cộng	<u>2.398.250.326</u>	<u>3.013.769.722</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	63.118.262.605	62.822.414.191
Chi phí nhân công	210.153.841.547	207.427.719.460
Chi phí khấu hao tài sản cố định	305.402.426.223	264.483.601.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.890.755.283	129.468.180.933
Chi phí khác	93.661.710.829	59.318.005.812
Cộng	<u>783.226.996.487</u>	<u>723.519.921.744</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Văn Chất	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.261.944.500	1.220.287.500
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.539.728.000	1.488.035.000
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.265.088.000	1.135.907.000
Ông Nguyễn Văn Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Trần Trung Chiến	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	48.000.000	96.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc (mới bổ nhiệm)	88.440.000	-
Bà Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	970.010.000	919.354.160
Cộng		5.461.210.500	5.147.583.660

Thu nhập của Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban Kiểm soát và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban (đã miễn nhiệm)	389.303.500	946.086.500
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban (mới bổ nhiệm)	518.820.000	-
Bà Tăng Tố Vân	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Cộng		1.028.123.500	1.066.086.500

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp Số 1 – Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	189.170.785	568.639.593
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Chi phí dịch vụ	7.677.168.130	9.329.792.726
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành		
Mua hàng hóa	-	13.090.909
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	5.000.000	781.875.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai		
Chi phí dịch vụ	-	3.431.127.322
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Cổ tức được chia	95.010.000	95.010.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	14.900.000	-
Cổ tức được chia	199.978.000	200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.12, V.13 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước (chiếm đến 94,98% doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ). Toàn bộ doanh thu của Công ty được tạo ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

3. Điều chỉnh hồi tố

Trong năm, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu Báo cáo tài chính tổng hợp theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước liên quan đến việc giảm chi phí khấu hao, tăng tiền thuê đất và thuế thu nhập doanh nghiệp. Ngoài ra Công ty thực hiện rà soát lại toàn bộ bảng tính khấu hao tài sản cố định và thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu Báo cáo tài chính tổng hợp liên quan đến việc tăng chi phí khấu hao. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Tài sản dài hạn	200	3.007.084.588.498	686.179.661	3.007.770.768.159
Tài sản cố định hữu hình	221	2.400.982.276.316	686.179.661	2.401.668.455.977
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(2.254.139.748.310)	686.179.661	(2.253.453.568.649)
Tổng cộng tài sản	270	3.605.896.795.790	686.179.661	3.606.582.975.451
Nợ phải trả	300	1.699.392.024.235	67.052.151	1.699.459.076.386
Nợ ngắn hạn	310	560.152.936.464	67.052.151	560.219.988.615
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13.502.101.123	5.616.586.226	19.118.687.349
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18.588.437.098	(5.549.534.075)	13.038.903.023
Vốn chủ sở hữu	400	1.906.504.771.555	619.127.510	1.907.123.899.065
Vốn chủ sở hữu	410	1.906.504.771.555	619.127.510	1.907.123.899.065
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	490.996.269.033	619.127.510	491.615.396.543
Tổng cộng nguồn vốn	440	3.605.896.795.790	686.179.661	3.606.582.975.451
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp				
Giá vốn hàng bán	11	618.636.105.215	(3.587.123.085)	615.048.982.130
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	397.350.932.816	3.587.123.085	400.938.055.901
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	389.759.711.870	3.587.123.085	393.346.834.955
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	393.601.758.150	3.587.123.085	397.188.881.235
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20.478.169.335	212.099.323	20.690.268.658
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	373.123.588.815	3.375.023.762	376.498.612.577
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp				
Lợi nhuận trước thuế	01	393.601.758.150	3.587.123.085	397.188.881.235
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	264.483.601.348	(3.587.123.085)	260.896.478.263

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

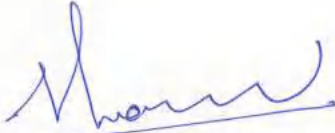
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 3 năm 2023



Trần Hoàng Anh Phương
Người lập



Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng
Giám đốc



Số: 24 /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty năm 2022; Kế hoạch hoạt động năm 2023 với những nội dung như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT/ HĐQT độc lập		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Đặng Văn Chất	Chủ tịch	17/4/2020		
2	Nguyễn Văn Thiện	Phó Chủ tịch	17/4/2020		
3	Phạm Thị Hồng	Thành viên	17/4/2020		
4	Nguyễn Cao Hà	Thành viên	17/4/2020		
5	Phạm Anh Tuấn	Thành viên	17/4/2020		
6	Trần Trung Chiến	Thành viên	17/4/2020		Có đơn xin từ nhiệm chức vụ TV.HĐQT kể từ ngày 20/5/2022
7	Võ Văn Bình	Thành viên	17/4/2020		

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành khắc phục khó khăn sau đại dịch, tập trung nỗ lực chủ động trong việc chỉ đạo, nâng cao khả năng thích ứng trong “trạng thái bình thường mới” phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Trong năm, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký các Quyết định về việc thành lập các đoàn công tác của Công ty theo quyền của cổ đông quy định tại Luật Doanh nghiệp để thực hiện việc tra cứu các hồ sơ sổ sách tại các Công ty con, Công ty liên kết nhằm đánh giá về hoạt động quản lý đầu tư, công tác quản lý, điều hành, việc thực hiện quyền và nhiệm vụ của nhóm Người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên. Qua báo cáo của đoàn công tác, HĐQT cũng đã xem xét có ý kiến đối với Nhóm người đại diện phần vốn tại các Công ty con Công ty liên kết để khắc phục những nội dung hạn chế, tồn tại được chỉ ra tại báo cáo. Hội đồng quản trị cũng ban hành Quyết định về việc thành lập Thành lập Tổ thẩm định thuộc HĐQT để thực hiện công tác thẩm định các dự án đầu tư có giá trị từ 15 tỷ đồng trở lên thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành rà soát thực hiện các nội dung liên quan đến tài liệu chuẩn bị cho họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và có ý kiến đối với các tài liệu báo cáo của nhóm người đại diện vốn về hồ sơ ĐHCĐ thường niên năm 2022 tại các Công ty con Công ty liên kết. Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2022 và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty, Trưởng nhóm Người đại diện phần vốn Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết rà soát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022, đề ra một số định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình HĐQT Công xem xét và thông qua.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành trong việc lập các hồ sơ thủ tục chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CPCN Gia Tân.

Về công tác cán bộ:

+ Trong phạm vi thẩm quyền Chủ tịch HĐQT đã xem xét ký phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty giai đoạn 2020-2025 (rà soát bổ sung năm 2022) của Công ty làm cơ sở để Giám đốc Công ty ban hành các quyết định bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ, quản lý tại các đơn vị, phòng ban, chi nhánh đảm bảo theo quy định.

+ Hội đồng quản trị xem xét thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Quang Minh kể từ ngày 01/11/2022. Xem xét có ý kiến đối với việc ban hành quyết định hủy bỏ Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 14/4/2016 của HĐQT (nhiệm kỳ 2015-2020) về bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đối với Ông Vũ Hoài Nam.

Hội đồng quản trị cũng đảm bảo duy trì thực hiện tốt mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Đảng ủy bộ phận và Ban Giám đốc Công ty, kịp thời báo cáo Đảng ủy bộ phận về tình hình thực hiện các mặt công tác, công tác cán bộ, những chủ trương quan trọng của Công ty.

Nhìn chung, năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

3. Về hoạt động của các thành viên HĐQT

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật.

Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các buổi họp, đảm bảo làm việc theo chế độ tập thể, có sự bàn bạc, trao đổi các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ và các lĩnh vực được phân công phụ trách, hỗ trợ.

4. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Đặng Văn Chát	06/06	100%	
2	Nguyễn Văn Thiện	06/06	100%	Không tham dự 03 buổi họp do bận công tác đột xuất (có ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết)
3	Phạm Thị Hồng	06/06	100%	
4	Nguyễn Cao Hà	06/06	100%	
5	Trần Trung Chiến	01/06	16,7%	Có đơn xin từ nhiệm chức vụ TV. HĐQT và không tham gia các cuộc họp HĐQT kể từ ngày 20/5/2022
6	Phạm Anh Tuấn	06/06	100%	
7	Võ Văn Bình	06/06	100%	Không tham dự 02 buổi họp do bận công tác đột xuất (có ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết)

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của HĐQT, trong năm 2022 HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp và thực hiện 24 nội dung lấy ý kiến các TV.HQĐT để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền theo quy định. Qua đó, HĐQT đã ban hành 19 Nghị quyết và 47 Quyết định đồng thời thay mặt HĐQT, Chủ tịch cũng đã thực hiện việc ký ban hành 36 văn bản để kịp thời giải quyết các nội dung công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo HĐQT theo quy định.

5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022: đính kèm Phụ lục 1

6. Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và kịp thời chỉ đạo giải quyết các đề xuất của Ban điều hành liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, cơ cấu tổ chức... của Công ty.

Ban điều hành đảm bảo việc báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và chủ động đề xuất các giải pháp báo cáo HĐQT Công ty xem xét thảo luận để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra và việc chi tạm ứng cổ tức năm 2022.

Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành trong việc tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư, mở rộng mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm 2022.

Giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo theo đúng quy định.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành phối hợp chặt chẽ thực hiện đảm bảo mối quan hệ quản trị- điều hành theo đúng Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty.

7. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2022, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty, có những điều chỉnh và triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để đảm bảo hoạt động ổn định của Công ty, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

* Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2022:

+ Về sản lượng nước sản xuất: đạt 137,5 triệu m³ (tăng 0,8% so với kế hoạch và tăng 0,7% so với năm 2021); Sản lượng ghi thu đạt 111,5 triệu m³ (tăng 0,9% so với kế hoạch và tăng 2,2% so với năm 2021).

+ Về tỷ lệ thất thoát nước:

Ban Giám đốc Công ty đã tập trung tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể, đẩy mạnh thực hiện phân vùng tách mạng; nâng công suất NMN Biên Hòa, điều tiết lại mạng lưới, áp lực tăng sản lượng nước, tỷ lệ thất thoát trong năm 2022 ở mức 18,9%, giảm 0,1% so với kế hoạch và giảm 1,3% so với năm 2021) góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

+ Về Tổng doanh thu (loại trừ yếu tố chênh lệch tỷ giá): đạt 1.109 tỷ đồng (tăng 7,16% so với kế hoạch và tăng 5,94% so với năm 2021);

+ Về Lợi nhuận trước thuế (loại trừ yếu tố chênh lệch tỷ giá): đạt 277,8 tỷ đồng (tăng 15,75% so với kế hoạch và tăng 2,63% so với năm 2021);

+ Về Lợi nhuận sau thuế (loại trừ yếu tố chênh lệch tỷ giá): đạt 263,7 tỷ đồng (tăng 15,67% so với kế hoạch và tăng 2,89% so với năm 2021);

+ Về các khoản nộp ngân sách đã thực hiện tốt theo kế hoạch đạt 103,5 tỷ đồng (vượt kế hoạch 15%)

+ Việc chi trả cổ tức cho cổ đông, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.

+ Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Các dự án mở rộng mạng lưới thực hiện cơ bản theo kế hoạch, đáp ứng mục tiêu đã đề ra. Tuy nhiên, do một số dự án lớn còn vướng về thủ tục đất đai, chủ

trương đầu tư dẫn đến kết quả thực hiện chưa đạt theo kế hoạch đề ra (đạt 31,3% so với kế hoạch).

Nhìn chung, Ban Giám đốc Công ty đã luôn nỗ lực, bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

8. Báo cáo về tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

8.1. Về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	(7)=(4)+(5)+(6)
I	Hội đồng quản trị			319.600.000	624.000.000	943.600.000
1	Đặng Văn Chát	CT. HĐQT	-	53.200.000	96.000.000	149.200.000
2	Nguyễn Văn Thiện	PCT. HĐQT	-	40.000.000	96.000.000	136.000.000
3	Phạm Thị Hồng	TV.HĐQT	-	53.200.000	96.000.000	149.200.000
4	Nguyễn Cao Hà	TV.HĐQT	-	53.200.000	96.000.000	149.200.000
5	Võ Văn Bình	TV.HĐQT	-	40.000.000	96.000.000	136.000.000
6	Trần Trung Chiến	TV.HĐQT	-	40.000.000	48.000.000	88.000.000
7	Phạm Anh Tuấn	TV.HĐQT	-	40.000.000	96.000.000	136.000.000
II	Ban Giám đốc		3.867.200.500			3.867.200.500
1	Phạm Thị Hồng	Giám đốc	1.443.728.000	-	-	1.443.728.000
2	Đặng Văn Chát	Phó Giám đốc	1.165.944.500	-	-	1.165.944.500
3	Nguyễn Cao Hà	Phó Giám đốc	1.169.088.000	-	-	1.169.088.000
4	Nguyễn Quang Minh		88.440.000	-	-	88.440.000
III	Người quản lý khác		970.010.000	32.550.000		1.002.560.000
1	Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	970.010.000	32.550.000	-	1.002.560.000

8.2. Về ngân sách chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các chi phí hoạt động khác của Hội đồng quản trị trong năm là 275 triệu đồng (bao gồm các chi phí về thù lao cho người phụ trách quản trị, chi phí họp, đồng phục).

9. Tình hình cổ đông của Công ty:

Theo danh sách cổ đông của Công ty chốt đến ngày 20/3/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có tổng số 698 cổ đông. Trong đó:

Stt	Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong nước	119.866.263	1.198.662.630.000	99,89	683
1	Cổ đông Nhà nước	76.786.920	767.869.200.000	63,99	1
2	Cổ đông lớn	36.715.399	367.153.990.000	30,60	2
3	Tổ chức	550.820	5.508.200.000	0,46	2
4	Cá nhân	5.813.124	58.131.240.000	4,84	678
II	Cổ đông nước ngoài	133.737	1.337.370.000	0,11	15
5	Tổ chức	63.037	630.370.000	0,05	4
6	Cá nhân	70.700	707.000.000	0,06	11
Tổng cộng		120.000.000	1.200.000.000.000	100	698

10. Báo cáo về các giao dịch

1. Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có

2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty má thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *đính kèm Phụ lục 2.*

3. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

5. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *đính kèm Phụ lục 3.*

6. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *đính kèm Phụ lục 4.*

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Với sự nỗ lực và những kết quả đã đạt được trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục phát huy các mặt đã đạt được đồng thời xác định một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 như sau:

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty theo đúng định hướng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đề ra các giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược của Công ty.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023; Ưu tiên đẩy nhanh công tác đầu tư xây dựng cơ bản các dự án tại các khu vực có rủi ro bị cạnh tranh vùng cấp nước; Tiếp tục tăng cường việc số hóa các hoạt động của Công ty; Nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong việc thực hiện quản lý mạng lưới cấp nước và giảm thiểu các thủ tục hành chính và thời gian cho khách hàng.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện các nội dung còn tồn đọng đối với các dự án vốn ODA. Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo theo kế hoạch, mở rộng mạng lưới cấp nước; rà soát đẩy nhanh việc triển khai các dự án mở rộng, nâng công suất tại các Nhà máy đã gần hết công suất; tăng cường thực hiện các giải pháp để giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến việc thoái vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ quản lý, điều hành, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận, quy hoạch.

Tăng cường công tác quản lý đối với người đại diện phần vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết trong việc đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy chế quản lý, đánh giá người đại diện phần vốn, đồng thời đảm bảo việc triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại các Công ty con, Công ty liên kết theo đúng định hướng xây dựng và thực hiện các giải pháp để phân đầu đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2023.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E:/HIEN/HĐQT/DHCB/2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Đặng Văn Chất

PHỤ LỤC 1

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty năm 2022
(đính kèm Báo cáo số ...24./BC-HĐQT ngày ...07./4/2023 của HĐQT Công ty)

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
I. Các Nghị quyết					
1	02/NQ-HĐQT	15/01/2022	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2022 của Công ty	100%	
2	03/NQ-HĐQT	29/3/2022	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%	
3	03 ^A /NQ-HĐQT	29/3/2022	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 12 của HĐQT Công ty	100%	
4	04/NQ-HĐQT	08/4/2022	Về việc bổ sung nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%	
5	05/NQ-HĐQT	10/5/2022	Về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần của Công ty CPCN Gia Tân	100%	
6	06/NQ-HĐQT	10/5/2022	Về việc ký kết hợp đồng nguyên tắc thi công lắp đặt HTCĐ, đồng hồ nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với tổ chức có liên quan - Công ty CPCN Long Khánh	100%	
7	07/NQ-HĐQT	10/5/2022	Về việc ký kết hợp đồng nguyên tắc thi công lắp đặt HTCĐ, đồng hồ nước trên địa bàn H. Long Thành, Đồng Nai với tổ chức có liên quan - Công ty CPCN Nhơn Trạch	100%	
8	08/NQ-HĐQT	25/2022	Về việc lập hồ sơ chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CPCN Gia Tân.	66,7%	(4/6 TV.HĐQT) 02 phiếu không có ý kiến
9	09/NQ-HĐQT	01/6/2022	Về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%	
10	10/NQ-HĐQT	12/7/2022	Kỳ họp lần thứ 13 của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020-2025	100%	
11	11/NQ-HĐQT	20/7/2022	Về việc ký kết hợp đồng nguyên tắc vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với tổ chức có liên quan - Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	100%	
12	11 ^A /NQ-HĐQT	26/8/2022	Kỳ họp lần thứ 14 của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020-2025	100%	
13	12/NQ-HĐQT	31/8/2022	Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2021	100%	
14	13/NQ-HĐQT	28/9/2022	Về việc thông qua chủ trương ký hợp đồng, giao dịch cung cấp sản phẩm nước	100%	

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
15	14/NQ-HĐQT	4/10/2022	Về việc thông qua chủ trương lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại CNCN Thiện Tân và CNCN Nhơn Trạch	100%	
16	15/NQ-HĐQT	4/11/2022	Kỳ họp lần thứ 15 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020-2025	100%	
17	16/NQ-HĐQT	17/10/2022	Về việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022	100%	
18	17/NQ-HĐQT	3/11/2022	Về việc bàn giao Hệ thống cấp nước Trung tâm hành chính huyện Thống Nhất	100%	
19	18/NQ-HĐQT	9/12/2022	Về việc thông qua chủ trương thực hiện ký kết hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan	100%	
2. Các Quyết định					
1	01/QĐ-HĐQT	15/01/2022	Về việc chi lương cho Người quản lý, điều hành		
2	02/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Về việc công nhận đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công nhận danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" năm 2021 đối với các tập thể thuộc các Công ty con, Công ty liên kết.		
3	03/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Về việc chi thưởng theo kết quả công việc năm 2021 cho người quản lý Công ty		
4	04/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Về việc chi tiền lương cho Người quản lý điều hành		
5	05/QĐ-HĐQT	20/01/2022	Về việc giao nhiệm vụ năm 2022 cho nhóm Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty Cổ phần Dịch vụ & Xây dựng Cấp nước.		
6	06/QĐ-HĐQT	20/01/2022	Về việc giao nhiệm vụ năm 2022 cho nhóm Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty CPCN Long Khánh		
7	07/QĐ-HĐQT	20/01/2022	Về việc giao nhiệm vụ năm 2022 cho nhóm người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty Cổ phần Nhơn Trạch		
8	08/QĐ-HĐQT	20/01/2022	Về việc công nhận đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" năm 2021 đối với các cá nhân, tập thể thuộc các Công ty con, Công ty liên kết.		
9	09/QĐ-HĐQT	28/3/2022	Về việc chi tiền lương bổ sung cho Người quản lý điều hành		
10	10/QĐ-HĐQT	15/4/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022		

Stt	SốNQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
11	10/QĐ-HĐQT	19/4/2022	Về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	85,7%	(6/7 TV.HĐQT) 01 phiếu không có ý kiến
12	11/QĐ-HĐQT	20/01/2022	Quyết định về việc thành lập đoàn công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân		
13	12/QĐ-HĐQT	15/6/2022	Về việc chi tiền lương bổ sung cho Người quản lý chuyên trách.		
14	13/QĐ-HĐQT	23/6/2022	Quyết định về việc thành lập đoàn công tác tại Công ty CPCN Nhơn Trạch		
15	14/QĐ-HĐQT	23/6/2022	Quyết định về việc thành lập đoàn công tác tại Công ty CP Dịch vụ & Xây dựng Cấp nước Đồng Nai		
16	15/QĐ-HĐQT	7/7/2022	Chấp thuận cho Người lao động công tác tại Phòng tổ chức hành chính đi tham quan, du lịch Thái Lan		
17	16/QĐ-HĐQT	18/7/2022	Chấp thuận cho người lao động công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đi thăm thân nhân tại Canada		
18	17/QĐ-HĐQT	18/8/2022	Về việc chi tiền lương bổ sung cho Người quản lý chuyên trách		
19	18/QĐ-HĐQT	19/8/2022	Về việc thành lập Tổ thẩm định các dự án đầu tư thuộc Hội đồng quản trị công ty		
20	19/QĐ-HĐQT	21/9/2022	Chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi tham quan, du lịch Thái Lan		
21	20/QĐ-HĐQT	21/9/2022	Chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi tham quan, du lịch Thái Lan		
22	20/QĐ-HĐQT	26/9/2022	Về việc phân cấp ký duyệt hồ sơ dự án Đầu tư Xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%	
23	21/QĐ-HĐQT	28/9/2022	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Tuyển ống cấp nước cho khu công nghiệp Tân Đức, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	100%	
24	22/QĐ-HĐQT	30/9/2022	Về việc ban hành Quy chế Quản lý và đánh giá người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	100%	
25	23/QĐ-HĐQT	3/10/2022	Về việc phê duyệt Báo cáo phê duyệt nghiên cứu khả thi Dự án: Tuyển ống chuyên tải cấp nước cho 03 xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa - huyện Xuân Lộc	100%	
26	24/QĐ-HĐQT	12/10/2022	Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Tuyển ống chuyên tải và phân phối dọc Quốc lộ 1A từ Khu công nghiệp Bàu Xéo đến Ngã tư Dầu Giây	100%	
27	25/QĐ-HĐQT	14/10/2022	Chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi tham quan, du lịch Hàn Quốc		
28	26/QĐ-HĐQT	21/10/2022	Chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi tham quan, du lịch Singapore		

Stt	SốNQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
29	27/QĐ-HĐQT	24/10/2022	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Lắp đặt tuyến ống cấp nước từ Trạm bơm Gia Ray đi trạm bơm Tâm Hưng Hòa	66,7%	(04/6 TV.HĐQT) 02 phiếu không có ý kiến
30	28/QĐ-HĐQT	27/10/2022	Về việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	100%	
31	29/QĐ-HĐQT	2/11/2022	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra thiết kế: bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Dự án: Tuyến ống chuyên tải cấp nước cho 3 xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa - huyện Xuân Lộc.	66,7%	(4/6 TV.HĐQT) 02 phiếu không có ý kiến
32	30/QĐ-HĐQT	9/11/2022	Về việc chi tiền lương bổ sung cho Người quản lý chuyên trách		
33	31/QĐ-HĐQT	14/11/2022	Chấp nhận cho người lao động đi công tác tại Phòng tổ chức hành chính đi tham quan, du lịch Đài Loan		
34	32/QĐ-HĐQT	14/11/2022	Chấp nhận cho người lao động đi công tác tại Phòng tổ chức hành chính đi tham quan, du lịch Thái Lan		
35	33/QĐ-HĐQT	14/11/2022	Chấp nhận cho người lao động đi công tác tại Chi nhánh cấp nước Biên Hòa đi tham quan, du lịch Đài Loan		
36	34/QĐ-HĐQT	14/11/2022	Chấp nhận cho người lao động đi công tác tại Phòng Quản lý chất lượng nước đi tham quan, du lịch Thái Lan		
37	35/QĐ-HĐQT	17/11/2022	Chấp nhận cho Người lao động đi công tác tại Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An đi thăm thân nhân tại Mỹ		
38	36/QĐ-HĐQT	18/11/2022	Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE OD355 trên đường Võ Nguyên Giáp và tuyến ống phân phối OD160 cho P. Phước Tân, xã Bình Minh.	66,7%	(4/6 TV.HĐQT) 01 phiếu không có ý kiến; 01 phiếu không tán thành)
39	37/QĐ-HĐQT	18/11/2022	Về việc cử CBNV tham dự chương trình đào tạo tại Nhật Bản do Cục Cấp nước Osaka tổ chức.		
40	38/QĐ-HĐQT	23/11/2022	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra thiết kế: bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Dự án: Tuyến ống chuyên tải và phân phối dọc Quốc Lộ 1A từ KCN Bàu Xéo đến ngã tư Đầu Giấy	66,7%	(4/6 TV.HĐQT) 02 phiếu không có ý kiến)

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
41	39/QĐ-HĐQT	28/11/2022	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra thiết kế: bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Dự án: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HĐPE OD355 trên đường Võ Nguyên Giáp và tuyến ống phân phối OD160 cho P. Phước Tân, xã Bình Minh.	66,7%	(4/6 TV.HĐQT) 01 phiếu không có ý kiến; 01 phiếu không tán thành)
42	40/QĐ-HĐQT	28/11/2022	Về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua khen thưởng Công ty.		
43	41/QĐ-HĐQT	28/11/2022	Về việc kiện toàn Hội đồng Thẩm định sáng kiến của Công ty.		
44	42/QĐ-HĐQT	15/12/2022	Về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Hệ thống cấp nước xã An Phước, huyện Long Thành.	83,3%	(5/6 TV.HĐQT) 01 phiếu không có ý kiến)
45	43/QĐ-HĐQT	27/12/2022	Về việc chi tiền lương Người quản lý điều hành		
46	44/QĐ-HĐQT	29/12/2022	Về việc hủy bỏ Quyết định bổ nhiệm cán bộ (hủy bỏ QĐ số 12/QĐ-HĐQT ngày 14/4/2016 của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 V/v bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Vũ Hoài Nam		
47	45/QĐ-HĐQT	30/12/2022	Về việc công nhận đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và Danh hiệu năm 2022 đối với cá nhân, tập thể thuộc các Công ty thành viên.		

PHỤ LỤC 2

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT. Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

(đính kèm Báo cáo số 24/BC-HĐQT ngày 07/4/2023 của HĐQT Công ty)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (SZL)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT, Tổng Giám đốc tại SZL	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	64,4 tỷ đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (SZB)	- Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZB - Tổ chức có Ông Nguyễn Công Hiếu - TV.BKS Công ty đồng thời là TV.BKS tại SZB (tính đến 19/4/2022)	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	52,3 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền (SZG)	Tổ chức có Ông Đặng Văn Chất - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZG	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	21,1 tỷ đồng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (SZC)	Tổ chức có Ông Trần Trung Chiến và Ông Phạm Anh Tuấn -TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZC	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch)	14,1 triệu đồng
5	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận (SZT)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZT	Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv)	12 triệu đồng

PHỤ LỤC 3

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
(đính kèm Báo cáo số ...24./BC-HĐQT ngày ...07./4/2023 của HĐQT Công ty)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty Sonadezi	Công ty mẹ	3600335363; 06/5/2021; Số KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 15,6 triệu đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3600649539; 02/7/2021; Số KH&ĐT Đồng Nai	Đường số 5, KCN Long Thành, xã Tam An, Long Thành, Đồng Nai.	Năm 2022	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv) - Tổng giá trị giao dịch: 64,4 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT và BKS	360186769; 25/5/2021; Số KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 52,3 tỷ đồng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3603474037; 01/07/2017; Số KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 21,1 tỷ đồng
5	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3600899948; 16/6/2021; Số KH&ĐT Đồng Nai	Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 14,1 triệu đồng
6	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3401205899; 21/09/2020; Số KH&DT Bình Thuận	443, Kp1, TT. Tân Minh, H. Hàm Tân, Bình Thuận	Năm 2022	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 12 triệu đồng
7	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con	3600977120; 15/05/2018; Số KH&ĐT Đồng Nai	KCN Nhơn Trạch, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Năm 2022		- Bán hàng hóa dịch vụ (bán nước sạch qua đồng hồ tổng và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 59,6 tỷ đồng
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai	Công ty liên kết	3600978879; 28/09/2017; Số KH&ĐT Đồng Nai	Số 52, CMT8, P.Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv, chuyên nhượng điện, vật tư.) - Tổng giá trị giao dịch: 131,1 triệu đồng. - Mua hàng hóa dịch vụ: Thi công lắp đặt TOCN - Tổng giá trị giao dịch: 7,8 tỷ đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
9	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty con	3600979223; 18/02/2008; Số KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Số 02 Bis đường CMT 8, P. Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai	Năm 2022	06/NQ-HĐQT	- Mua hàng hóa dịch vụ: Thi công lắp đặt TOCN - Tổng giá trị giao dịch: 173,7 triệu đồng
10	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600449307; 18/8/2018 Số KH&ĐT Đồng Nai	Đường số 9 KDC An Bình, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 176,8 triệu đồng
							- Mua hàng hóa, dịch vụ: Thi công xây dựng đợt 1 và đợt 2 (H.đồng 60/HĐ-CN ngày 9/8/2021) thuộc DA: TOCN tại các đường hẻm xã Phú Vinh, H.Định Quán - Tổng giá trị giao dịch: 7,6 tỷ đồng
11	Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600510590; Số KH&ĐT Đồng Nai	Huỳnh Văn Nghệ, Bàu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv) - Tổng giá trị giao dịch: 37,7 triệu đồng
12	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600274914; 18/4/2017; Số KH&ĐT Đồng Nai	12 Huỳnh Văn Nghệ, Bàu Long, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 844,3 triệu đồng
						18/NQ-HĐQT	- Mua hàng hóa, dịch vụ: Thuê dịch vụ vận chuyển xử lý rác thải; chăm sóc cây kiếng. - Tổng giá trị giao dịch: 189,2 triệu đồng
13	Trường Cao đẳng CN&QT Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600788797; 01/3/2006; Số KH&ĐT Đồng Nai	Số 01,, KCN Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 12,5 triệu đồng
							- Mua dịch vụ: khóa học Quản trị Công ty. - Tổng giá trị giao dịch: 05 triệu đồng
14	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị CN số 2	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600259560; 23/12/2020; Số KH&ĐT Đồng Nai	H22, Võ Thị Sáu, Thống Nhất, Biên Hòa Đồng Nai	Năm 2022		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 618,5 triệu đồng
15	Công ty Cổ phần Cánh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600334112; 14/8/2019; Số KH&ĐT Đồng Nai	1B-D3, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 510,7 triệu đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
16	Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600322445; 01/11/2005; Số KH&ĐT Đồng Nai	121 Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 108,5 triệu đồng
17	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Vật liệu Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600259352; 17/5/2021; Số KH&ĐT Đồng Nai	Số 138, Nguyễn Ái Quốc, KP1, Trảng Dài, Biên Hoà, Đồng Nai	Năm 2022		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 115,3 triệu đồng
18	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600451024; 17/4/2020; Số KH&ĐT Đồng Nai	Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình; Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 70,3 triệu đồng
19	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600890938; 26/6/2019 Số KH&ĐT Đồng Nai	Tầng 8, Cao ốc Sonadezi, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2022	11/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 25,2 triệu đồng. - Mua hàng hóa, dịch vụ: Thuê dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải thái nguy hại. - Tổng giá trị giao dịch: 14,9 triệu đồng

PHỤ LỤC 4

**Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan
đối với cổ phiếu của Công ty**

(đính kèm Báo cáo số 24/BC-HĐQT ngày ...07./4/2023 của HĐQT Công ty)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Cao Hà	TV.HĐQT; Phó Giám đốc	12.720	0,01%	20	0%	Bán
2	Đặng Văn Chất	CT.HĐQT; Phó Giám đốc	4.000	0,003%	0	0%	Bán
3	Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	Cổ đông lớn; Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Thiên- TV.HĐQT Công ty	21.240.000	17,7%	22.240.000	18,5%	Mua

Số: 02/BC-CN-BKS

Biên Hòa, ngày 29 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2022 tại Công ty CP Cấp nước Đồng nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty) năm 2022 như sau:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1/ Điều chỉnh hồi tố:

Trong năm, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính theo Biên bản của Kiểm toán nhà nước liên quan đến việc giảm chi phí khấu hao tài sản cố định năm 2021 đối với các tài sản điều chỉnh thời gian khấu hao hơn 1 lần; ngoài ra, Công ty thực hiện rà soát lại số liệu khấu hao tài sản từ năm 2019 đến năm 2021 và thực hiện điều chỉnh hồi tố tăng chi phí khấu hao của các tài sản có điều chỉnh lại thời gian khấu hao. Chi tiết các khoản mục điều chỉnh hồi tố làm tăng/giảm chi phí, thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận như sau:

ĐVT: Đồng

Stt	Diễn giải	Điều chỉnh hồi tố rà soát lại khấu hao 2019-2021	Điều chỉnh hồi tố theo Kiểm toán nhà nước	Số liệu sau điều chỉnh
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	17.532.453.439	(18.218.633.100)	(686.179.661)
2	Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi do trích lập không đúng quy định		(654.863.389)	(654.863.389)
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	(17.532.453.439)	18.218.633.100	686.179.661
4	Thuế TNDN	(876.622.673)	943.674.824	67.052.151
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(16.655.830.766)	17.274.958.276	619.127.510

Các khoản sau điều chỉnh hồi tố làm giảm giá trị hao mòn lũy kế, tăng giá trị còn lại tài sản cố định số tiền 686.179.661 đồng; tăng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp số tiền 67.052.151 đồng; tăng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền 619.127.510 đồng và các khoản điều chỉnh khác đã được Công ty trình bày lại tại số dư đầu kỳ ngày 01 tháng 01 trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, đồng thời được thuyết minh tại mục VII.3 của báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2022.

2/ Kết quả thẩm định:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh đầy đủ các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Giới hạn kiểm tra:

Ban kiểm soát xác định giới hạn như sau: Không tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng hoá, sản phẩm dở dang tại thời điểm 31/12/2022; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào đơn vị đã kê khai khấu trừ thuế và đã hạch toán trong năm 2022; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả.

2. Phương pháp kiểm tra:

Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị cung cấp tại thời điểm kiểm tra.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	Tỷ lệ năm nay/năm trước
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.200.000	1.200.000	1.200.000	100,00%	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.035.000	1.218.698	1.173.427	117,75%	103,86%
	Trong đó						
	- Doanh thu SXKD nước	Tr.đ	980.000	1.016.298	977.789	103,70%	103,94%
	- Doanh thu lắp đặt	Tr.đ	28.000	50.729	33.426	181,17%	151,76%
	- Doanh thu kinh doanh nước Doriv	Tr.đ	2.000	3.029	4.772	151,43%	63,46%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	20.000	142.277	150.584	711,39%	94,48%
	- Thu nhập khác	Tr.đ	5.000	6.365	6.856	127,31%	92,84%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	240.000	387.400	397.189	161,42%	97,54%
	- Lợi nhuận trước thuế hoạt động SXKD	Tr.đ	240.000	277.806	270.695	115,75%	102,63%
	- Lợi nhuận trước thuế từ CLTG	Tr.đ		109.594	126.494		86,64%
4	Thuế TNDN	Tr.đ		19.556	20.690		94,52%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	228.000	367.844	376.498	161,34%	97,70%
	- LNST hoạt động SXKD	Tr.đ	228.000	263.730	256.329	115,67%	102,89%
	- LNST CLTG	Tr.đ		104.114	120.169		86,64%
6	Tỷ suất lợi nhuận trên Vốn CSH	%	17,18	27,69	30,27	161,15%	91,47%
7	Tỷ suất lợi nhuận trên Tổng doanh thu	%	22,0	30,18	32,09	137,02%	94,07%
8	Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	90.000	103.497	107.479	115,00%	96,29%
9	Đầu tư XD cơ bản	Tr.đ	636.000	199.046	124.457	31,30%	159,93%

- Năm 2022 là một năm vẫn còn nhiều khó khăn, do sau đại dịch covid-19 nhiều yếu tố còn ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của UBND Tỉnh, các Sở ban ngành, chính quyền các địa phương, sự hỗ trợ và chỉ đạo của Tổng Công ty Sonadezi, đặc biệt trong điều hành của Ban lãnh đạo Công ty đã có những điều chỉnh kịp thời và thực hiện các biện pháp cải tiến công tác quản trị, cùng với sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV đã giúp tình hình hoạt động của Công ty luôn ổn định và hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, tỷ lệ thất thoát nước bình quân 18,9 % đạt được theo kế hoạch là <19 %.

Doanh thu tài chính đạt 142,3 tỷ đồng chủ yếu là do phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại gốc ngoại tệ cuối kỳ là 109,6 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận sau thuế và thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tăng đột biến so với kế hoạch.

- Trong công tác sản xuất, các đơn vị chi nhánh đã thực hiện tốt việc vận hành các nhà máy cũng như các chính sách Công ty đề ra góp phần hoàn thành kế hoạch chung của Công ty.

- Công tác tiết giảm chi phí tiếp tục được Ban điều hành Công ty quan tâm thực hiện tốt, qua đó giúp lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch.

4. Tình hình mua sắm tài sản và đầu tư, xây dựng cơ bản:

4.1. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định:

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới: chủ yếu là do hình thành từ XDCB 146.487.239.111 đồng, mua sắm mới 1.293.141.906 đồng.

- Tài sản cố định vô hình tăng mới là 0 đồng.

- Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm 2022 là 305.402.426.223 đồng chiếm tỉ lệ 36,74% chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đến ngày 31/12/2022 chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là: 149.924.469.944 đồng, bao gồm các công trình cơ bản như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Công trình	Giá trị
1	Dự án Nhơn Trạch GD1	21.018.104.772
2	Dự án Nhơn Trạch GD2	86.313.722.950
3	Dự án Thiện Tân GD2	20.490.518.415
4	Cải tạo, nâng công suất NMN Biên Hòa	7.238.807.454
5	Di dời trạm bơm nước thô nhà máy nước Biên Hòa	1.099.774.000
6	XD trạm xử lý bùn NMN Biên Hòa	1.592.145.063
7	Tuyến ống chuyên tải cấp nước cho 3 xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa H. Xuân Lộc	554.282.582
8	TOCN từ trạm bơm Gia ray đi Tâm Hưng Hòa	657.151.417
9	HTCN xã An Phước GD1	530.247.693
10	HTCN KCN Tân Đức, huyện Hàm Tân, Bình Thuận	543.379.453
11	Mở rộng mạng lưới cấp nước cho 4 xã (Bình Lợi, Bình Hòa, Tân Bình, Ấp 7 Thạnh Phú) H. Vĩnh Cửu	618.441.433
12	Các công trình/dự án khác	9.267.894.712
	Tổng cộng	149.924.469.944

- Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022: thực hiện 199,046 tỷ/ Kế hoạch 636 tỷ = 31,3% không đạt theo kế hoạch chủ yếu là do những nguyên nhân sau:

+ Việc xin thỏa thuận về hướng tuyến, xin cấp phép thi công xây dựng công trình theo các quy định mới nên mất khá nhiều thời gian làm kéo dài thêm tiến độ dự án.

+ Các dự án xin giao đất, thuê đất còn gặp khó khăn trong quá trình xin chủ trương đầu tư thực hiện dự án, việc xử lý tại các Sở chuyên ngành quá lâu dẫn đến tiến độ của dự án bị ảnh hưởng.

- Tình hình thực hiện một số dự án:

STT	Dự án	Tình hình thực hiện
1	HTCN Nhơn Trạch GD1, công suất 100.000m ³ /ngày	Ngày 18/7/2022, UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục trình Thủ tướng Chính phủ (đồng thời kính gửi đến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính) Văn bản số 7280/UBND-KTN xin điều chỉnh dự án để làm cơ sở quyết toán dự án hoàn thành. Đến ngày 31/12/2022 Văn phòng Chính phủ chưa có ý kiến phản hồi
2	HTCN Nhơn Trạch GDII, công suất 100.000m ³ /ngày	- Ngày 13/6/2022, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 5906/UBND-KTN đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng cùng với JICA xem xét, có ý kiến về việc dừng vay vốn ODA Nhật Bản thực hiện dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn II để có cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện tiếp theo của dự án. - Ngày 28/11/2022, trong nội dung văn bản số 12825/UBND-KTN, UBND tỉnh Đồng Nai thông báo đã nhận được ý kiến phản hồi của Bộ Xây dựng về việc thực hiện dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn II; và giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính cùng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và các đơn vị liên quan nghiên cứu các ý kiến của Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính nêu trên để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định. - Ngày 13/12/2022, Nhóm Người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã gửi báo cáo Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sonadezi về việc thực hiện dự án và xin ý kiến chỉ đạo để tiếp tục thực hiện các bước của dự án. - Ngày 06/01/2023, Tổng Công ty đã có văn bản số 07/SNZ-DAKD chỉ đạo Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai triển khai công tác lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư theo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại văn bản 11457/BTC-QLN ngày 07/11/2022 và chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai đúng theo quy định của pháp luật.

STT	Dự án	Tình hình thực hiện
3	Hệ thống cấp nước Thiện Tân giai đoạn II, công suất 100.000m ³ /ngày	- Ngày 15/4/2022, Công ty CP Cấp nước Đồng Nai gửi Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước cho dự án (văn bản số 281/CN-TCKT). - Ngày 18/7/2022 Công ty gửi Nhà thầu Kumho văn bản số 541/CN-BQLĐA tiếp tục yêu cầu Nhà thầu hoàn thành công tác thanh/quyết toán Hợp đồng 104/HĐ-CN, tuy nhiên đến nay Nhà thầu Kumho vẫn chưa có ý kiến phản hồi.
4	Cài tạo, Nâng công suất Nhà máy nước Biên Hòa	Gia hạn hợp đồng XL đến ngày 16/3/2023 Đang xử lý kỹ thuật một số công việc trong Gói 3 xây lắp
5	TOCN từ Trạm bơm Gia Ray đến Trạm bơm Tâm Hưng Hòa	Hoàn thành công tác LCNT và ký HĐXL vào ngày 26/12/2022 Khu QL Đường bộ IV cấp phép thi công
6	Tuyến ống cấp nước cho KCN Tân Đức, H.Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	Hoàn thành công tác LCNT và ký HĐXL vào ngày 20/12/2022 Khu QL Đường bộ IV cấp phép thi công
7	Tăng cường nguồn Tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Tò, P. Long Bình Tân	Thi công hoàn thành, đạt 80% KLTH theo HĐ
8	Tuyến ống cấp nước HDPE OD560 trên đường Vũ Hồng Phô (từ HTC Nhon Trạch giai đoạn 1 cấp cho huyện Long Thành)	Hoàn thành công tác LCNT và khởi công XD công trình UBND huyện Long Thành chưa cấp phép để tổ chức thi công
9	Mở rộng mạng lưới cấp nước cho 04 xã (Bình Lợi, Bình Hòa, Tân Bình và ấp 7, Thạnh Phú), huyện Vĩnh Cửu	Ký HĐXL vào ngày 19/12/2022. Ngày 13/1/2023, UBND huyện Vĩnh Cửu cấp phép thi công. Khởi công vào ngày 06/2/2023 và dự kiến hoàn thành ngày 12/5/2023.
10	Tuyến ống HDPE OD225 hẻm 370 xa lộ Hà Nội	Ký HĐXL vào ngày 19/12/2022. Ngày 16/3/2023, UBND Tp Biên Hòa cấp phép thi công.

5. Hoạt động đầu tư tài chính:

Tổng giá trị khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các đơn vị khác đến ngày 31/12/2022 là 164.599 triệu đồng (giá trị đã trích lập dự phòng trong năm 2022 là 0 triệu đồng) doanh thu từ đầu tư tài chính năm 2022 là: 9.765 triệu đồng thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị khoản đầu tư đầu kỳ	Phát sinh		Giá trị khoản đầu tư cuối kỳ	Tỷ lệ góp vốn/ vốn điều lệ	Vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ cổ tức	Giá trị
			Tăng	Giảm					
I	Đầu tư vào công ty con	103.729	0	0	103.729				
1	Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch	90.979			90.979	52,44%	100.000	12%	6.292
2	Cty CP cấp nước Long Khánh	12.750			12.750	51%	25.000	15%	1.912
II	Đầu tư vào công ty liên kết	51.550	6.245	0	57.800				
1	Cty CP dịch vụ & XD cấp nước	7.800			7.800	36%	23.450	15%	1.266
2	Công ty CP cấp nước Gia Tân	43.750	6.245		50.000	14,93%	335.000 (*)		
III	Đầu tư khác	3.070	0	0	3.070				
1	Cty CP Sonadezi Châu Đức	1.040			1.040	0,10%	1.000.000	10%	95
2	Cty CP dịch vụ Sonadezi	2.030			2.030	2%	50.000	20%	200
	Tổng cộng	158.349	6.245	0	164.599				9.765

Nhìn chung các công ty cổ vốn góp hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

Riêng Công ty CP cấp nước Gia Tân (Giwaco), tình hình kinh doanh của Công ty không cho thấy sự hiệu quả, tính đến thời điểm 31/12/2022 số lỗ lũy kế 85,9 tỷ đồng, trong đó lỗ của riêng năm 2022 là 34,5 tỷ đồng; với giá trị của khoản đầu tư vào Giwaco, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính lũy kế đến ngày 31/12/2022 là 12,8 tỷ đồng.

Theo giấy chứng nhận doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 25/3/2022 vốn điều lệ đã góp đủ 200 tỷ đồng. Trong năm, Giwaco đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ thêm 10.000.000 cổ phiếu tương đương 100 tỷ đồng (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-HĐCD/2022 ngày 15/3/2022) và thêm 6.000.000 cổ phiếu tương đương 84 tỷ đồng (Theo biên bản họp và Nghị quyết của hội đồng quản trị số 03/2022/BB-HĐQT ngày 25/3/2022) nhưng chưa thực hiện thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận doanh nghiệp.

Việc Giwaco phát hành thêm 10.000.000 CP cho cổ đông hiện hữu và 6.000.000 CP riêng lẻ ra công chúng đã được nhóm Đại diện vốn Sonadezi tại Dowaco báo cáo và được Tổng Công ty Sonadezi chỉ đạo không đăng ký mua số CP phát hành riêng lẻ ra công chúng (6 triệu CP, giá 14.000 đ/CP); không mua số CP phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10 triệu CP, giá 10.000 đ/CP) và thực

hiện các thủ tục bán quyền mua số cổ phần (2,5 triệu CP) phát hành thêm cho Dowaco theo quy định; Tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn đã đầu tư vào Giwaco theo quy định và đảm bảo bảo toàn vốn.

HĐQT Công ty đã ban hành nghị quyết về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành thêm, Ban Điều hành đã thuê tổ chức định giá và đang thực hiện các thủ tục chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CP cấp nước Gia Tân.

(*) Tại thời điểm ngày 31/12/2022 tỷ lệ góp vốn của Công ty trên vốn điều lệ của Giwaco theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp là 25% (50 tỷ đồng/200 tỷ đồng). Tỷ lệ góp vốn của Công ty trên vốn góp của chủ sở hữu của Giwaco là 14,93% (50 tỷ đồng /335 tỷ đồng)

Ban Kiểm soát lưu ý đến HĐQT, Ban giám đốc Dowaco trong trường hợp chuyển nhượng vốn đã đầu tư vào Giwaco không thành công. HĐQT, Ban giám đốc cần có các định hướng nhằm cải thiện tính hiệu quả đối với khoản đã đầu tư góp vốn vào Giwaco.

6. Tình hình sản xuất và tiêu thụ nước:

Căn cứ chuẩn thu tháng 12/2022 tình hình sản xuất, tiêu thụ như sau:

STT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	270.015	252.008	107,15 %
2	Sản lượng sản xuất (m ³ /năm)	137.510.050	136.481.254	100,75 %
3	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	111.386.891	108.863.439	102,32 %

Tính đến thời điểm cuối năm 2022 sản lượng sản xuất đạt 87,8% công suất thiết kế và giấy phép khai thác được cấp của các nhà máy (381.972/435.300 m³/ngày đêm), sản lượng tiêu thụ đạt 71,1 % (309.408/435.300 m³/ngày đêm), tỷ lệ thất thoát bình quân 18,9 %. Ban Kiểm soát lưu ý đến HĐQT, Ban điều hành Công ty tiếp tục đề ra các chiến lược, định hướng đầu tư dài hạn nhằm nâng công suất đáp ứng cho nhu cầu phát triển trong tương lai.

7. Quản lý công nợ phải thu:

Tổng số nợ phải thu ngắn hạn và dài hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/12/2022	31/12/2021
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	36.841.529.463	56.608.110.453
2	Trả trước cho người bán	4.044.909.220	16.426.623.453
3	Phải thu ngắn hạn khác	12.931.692.507	9.309.474.772
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-1.519.473.774	-1.519.473.774
	Tổng cộng:	52.298.657.416	80.824.734.904

- Phải thu ngắn hạn cuối kỳ chủ yếu là số liệu chuẩn thu tiền nước sẽ được thu vào tháng sau.

- Khoản trả trước cho người bán chủ yếu là các khoản tạm ứng cho nhà thầu thi công các dự án.

- Phải thu ngắn hạn khác chủ yếu là khoản phải thu liên quan đến dự án Nhơn Trạch giai đoạn 1, lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn, tạm ứng nội bộ, bảo hiểm bắt buộc trích theo lương và các khoản phải thu ngắn hạn khác.

- Trong năm Công ty không trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi; Công ty không có các khoản nợ phải thu dài hạn.

8. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,45	16,60
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	84,55	83,40
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	38,83	47,12
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	61,17	52,88
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,63	0,89
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,22	1,07
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,13	0,99
4	Tỷ suất sinh lợi			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	10,55	10,72
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	27,69	30,27
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	24,65	25,23

Nhìn chung, các chỉ số tài chính của Công ty đã được cải thiện hơn so với năm 2021, các chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh đều được đảm bảo.

Lãi thực hiện sau thuế năm 2022 = 367.844.353.176 đồng > 0, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có lãi, do đó Công ty bảo toàn và phát triển vốn.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, từ ngày 20/5/2022 HĐQT còn 06 thành viên (Ông Trần Trung Chiến xin từ nhiệm thành viên HĐQT để tập trung vào công tác chuyên môn), trong đó 03 thành viên kiêm nhiệm trong ban điều hành Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, điều lệ, các quy chế của Công ty và sự phân công công việc cho từng thành viên HĐQT

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ. Thường xuyên giám sát hoạt động của ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quy chế, Quyết định theo đúng định hướng, chiến lược phát triển của Công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên của HĐQT (hoặc người được ủy quyền dự họp) và có biên bản họp sau khi kết thúc.

- HĐQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Trong năm, Công ty đã Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022:

STT	NỘI DUNG	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ		1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		373.123.588.815
	- Lợi nhuận do CLTG chưa thực hiện		120.169.553.390
3	Lợi nhuận năm 2021 được phân phối		252.954.035.425
4	Trích lập các quỹ		63.932.508.856
a	Quỹ đầu tư phát triển	15%	37.943.105.314
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	9%	25.295.403.542
	- Quỹ khen thưởng người lao động	5%	12.647.701.771
	- Quỹ phúc lợi	4%	10.118.161.417
	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	2.529.540.354
c	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		694.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		189.021.526.569
6	Chia cổ tức (% vốn điều lệ)	12%	144.000.000.000
7	Lợi nhuận hoạt động SXKD năm 2021 còn lại chuyển sang năm sau		45.021.526.569
8	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang. Trong đó:		118.791.807.728
8.1	Lợi nhuận còn lại từ hoạt động SXKD các năm trước chuyển sang		57.863.474.834
8.2	Lợi nhuận còn lại CLTG đánh giá gốc ngoại tệ tại 31/12/2014		60.928.332.894
9	Lũy kế Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau. Trong đó:		283.982.887.687
9.1	Lợi nhuận còn lại từ hoạt động SXKD các năm chuyển sang năm sau		102.885.001.403
9.2	Lợi nhuận còn lại CLTG đánh giá gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2014		60.928.332.894
9.3	Lợi nhuận CLTG chưa thực hiện lũy kế		120.169.553.390

- Ngoài ra, Công ty đã tạm ứng 3% cổ tức từ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 cho cổ đông với số tiền 36 tỷ đồng theo nghị quyết của Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 17/10/2022.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc gồm 4 thành viên (trong đó, ông Nguyễn Quang Minh được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty từ ngày 01/11/2022) mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và phù hợp các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Ban giám đốc đã thực hiện những chính sách, định hướng giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Định kỳ hàng tháng Ban Giám đốc đều tổ chức họp giao ban với thành phần gồm trưởng/phó phòng ban tại Công ty, giám đốc các chi nhánh trực thuộc nhằm nắm bắt tính hình hoạt động của từng đơn vị.

- Việc trích lập và phân phối quỹ tiền lương của người lao động năm 2022 đã được thực hiện đúng theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH. Thu nhập của người lao động luôn được đảm bảo.

3. Tình hình giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

Trong năm 2022, các giao dịch giữa công ty với công ty con do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên; giao dịch giữa công ty với công ty khác trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch như sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Nội dung	Giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty Sonadezi	Công ty mẹ	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv).	15,6 triệu đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	64,4 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv).	52,3 tỷ đồng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv).	21,1 tỷ đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Nội dung	Giá trị giao dịch
5	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	TVHDQT là NQL trong 3 năm gần nhất	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch).	14,1 triệu đồng
7	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	TVHDQT là NQL trong 3 năm gần nhất	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv).	12 triệu đồng
8	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con	- Bán hàng hóa dịch vụ (bán nước sạch qua đồng hồ tổng và nước uống Doriv).	59,6 tỷ đồng
9	Công ty Cổ phần Cấp nước Long	Công ty con	- Mua hàng hóa dịch vụ: Thi công lắp đặt TOCN	173,7 triệu đồng
10	Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai	Công ty liên kết	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv, chuyển nhượng điện, vật tư.) - Mua hàng hóa dịch vụ: Thi công lắp đặt TOCN	- Bán hàng hóa dịch vụ: 131,1 triệu đồng. - Mua hàng hóa dịch vụ: 7,8 tỷ đồng
11	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Tổ chức có khoản đầu tư vốn của Công ty	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Mua dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.	- Bán hàng hóa dịch vụ: 25,2 triệu đồng. - Mua hàng hóa, dịch vụ: 14,9 triệu đồng

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông:

- HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và theo các quy định Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc giúp cho công tác giám sát thuận tiện hơn.

- Ban Kiểm soát đã tham gia phối hợp góp ý việc ban hành các quy chế, quy trình của Công ty và các công việc khác khi có yêu cầu.

- Các đơn vị, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Nhiệm vụ được phân công như sau:

- **Bà Lê Thị Ngọc Sáu - Trưởng Ban** (Thay ông Nguyễn Công Hiếu kể từ ngày 19/4/2022):

+ Chịu trách nhiệm chung và thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác trong hoạt động, quản lý điều hành Công ty;

+ Giám sát tình hình tài chính của công ty;

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh;

+ Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, báo cáo tình hình kinh doanh;

+ Xem xét ghi chép sổ kế toán;

+ Kiểm tra tính hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;

+ Kiểm tra việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;

+ Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- **Ông Nguyễn An Quốc - Thành viên:**

+ Kiểm tra công tác ký kết, tình hình thực hiện hợp đồng tư vấn; hợp đồng lắp đặt; hợp đồng thi công xây dựng; hợp đồng sửa chữa, bảo trì; hợp đồng mua vật tư;

+ Kiểm tra việc tuân thủ trong công tác xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành;

+ Kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

- **Bà Tăng Tố Vân - Thành viên:**

+ Kiểm tra lập hóa đơn bán hàng và ghi nhận doanh thu;

+ Kiểm tra công nợ phải thu; công nợ phải trả; trích lập dự phòng; xác nhận nợ/giao dịch, xác nhận số dư ngân hàng;

- + Kiểm tra ghi nhận tăng, giảm tài sản cố định; Tính và trích khấu hao tài sản cố định; tăng, giảm, phân bổ chi phí trả trước dài hạn;
- + Kiểm tra chi phí trích trước, chi phí phải trả; chi phí phải trả, phải nộp khác;
- + Kiểm tra khai/nộp/miễn/giảm thuế, phí, tiền thuê đất;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

2. Thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành ba cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

- + Thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2021.
- + Phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.
- + Thông qua Báo cáo kiểm soát 06 tháng đầu năm 2022.

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá sự tuân thủ pháp luật đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2022 nhằm phục vụ cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty đúng trình tự và quy định.

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và cả năm 2022.

- Giám sát việc thực hiện theo pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Phối hợp đóng góp ý kiến xây dựng các Quy trình, Quy chế tại Công ty;

- Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT; họp giao ban hàng tháng của Công ty.

- Tổng hợp thù lao, tiền lương (chưa trừ thuế TNCN, các khoản bảo hiểm và các khoản phải nộp khác theo qui định Nhà nước) trong năm 2022 của BKS là:

DVT: đồng

Stt	Họ và tên	Tổng tiền lương và thù lao trong năm 2022		Tổng cộng
		Tiền lương	Thù lao	
1	Nguyễn Công Hiếu	389.303.500		389.303.500
2	Lê Thị Ngọc Sáu	518.820.000		518.820.000
3	Nguyễn An Quốc		60.000.000	60.000.000
4	Tăng Tố Vân		60.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG		908.123.500	120.000.000	1.028.123.500

- Các chi phí hoạt động khác của Ban Kiểm soát trong năm là 135,1 triệu đồng (gồm các khoản bảo hiểm theo lương, phụ cấp, tham quan du lịch và các chi phí khác theo chế độ của Công ty).

3. Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế Quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch dựa trên các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.
- Giám sát tình hình tài chính của công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng và cả năm.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm.
- Giám sát việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
- Giám sát việc xây dựng, quyết toán, trích lập và phân phối quỹ tiền lương theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Giám sát tình hình hoạt động của các Công ty thành viên thông qua báo cáo tài chính, báo cáo khác theo quy định của Công ty;
- Phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh trực thuộc.
- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh.
- Ngân sách hoạt động (không bao gồm tiền lương, thù lao) năm 2023 của Ban kiểm soát là 199,76 triệu đồng (gồm các khoản bảo hiểm theo lương, phụ cấp, chi phí đào tạo, tham quan du lịch và các chi phí khác theo chế độ của Công ty).

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Sau khi thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

1. NHẬN XÉT:

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã nỗ lực để đạt được kết quả kinh doanh tốt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin theo quy định của luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.
- Việc nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng tiếp tục được Công ty chú trọng quan tâm thực hiện.
- Công tác phòng chống thất thoát, cấp nước an toàn, đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng luôn được Công ty ưu tiên thực hiện. Tỷ lệ thất thoát nước đạt kế hoạch và giảm đáng kể so với năm 2021.
- Trong công tác quản lý điều hành, Công ty tiếp tục thực hiện việc luân chuyển CB.CNV nhằm tăng tính đổi mới sáng tạo cũng như giúp Người lao động phát huy được năng lực công tác chuyên môn.

2. KIẾN NGHỊ:

Từ các kết quả đã đạt được trong năm 2022, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đến HĐQT, Ban Giám đốc như sau:

Dự báo năm 2023, nền kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn. HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cần đề ra các chủ trương, định hướng giúp tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ổn định và phát triển.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước. Tiếp tục thực hiện phân vùng tách mạng để xác định tỷ lệ thất thoát nước theo từng khu vực để lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa, thay mới phù hợp.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

- Tiếp tục chú trọng, đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBCNV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận, quy hoạch, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- Các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản triển khai trong năm 2023, Công ty cần lưu ý tiến độ thực hiện theo chủ trương, kế hoạch đã đề ra.

- Đối với các Dự án vốn ODA tiếp tục đôn đốc, theo dõi tình hình xử lý hồ sơ từ các cơ quan có thẩm quyền cũng như các nhà thầu, đơn vị tư vấn để tiến hành thực hiện các bước tiếp theo.

- Tiếp tục thảo luận với Nhà thầu KUMHO về khoản còn lại của Hợp đồng Xây lắp Dự án Hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 2) để thực hiện quyết toán hợp đồng; Yêu cầu Nhà thầu hoàn trả tiền cho Công ty theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước và Thanh tra Bộ xây dựng.

- Tiếp tục làm việc với nhà thầu Degremont, Công ty CP Sông Đà 11, Công ty CP Sông Đà 25, Trung tâm phát triển Quỹ đất TP.Biên Hòa để thu hồi các khoản chi phí đầu tư dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 1 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII.

- Đưa ra các biện pháp để thu hồi các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, các khoản nợ kéo dài.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng, UBND thành phố Biên Hòa, các huyện, phường, xã có dự án xây dựng nhà máy và hệ thống cấp nước đi qua để xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ các tuyến ống. Giám sát chặt chẽ việc quản lý hành lang tuyến ống của các đơn vị được giao quản lý.

- HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại các Công ty thành viên cần có các chiến lược SXKD phù hợp giúp bảo toàn và phát triển vốn góp của công ty.

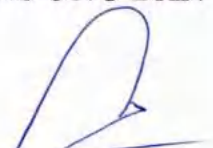
Trên đây là báo cáo về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo đánh giá hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Lê Thị Ngọc Sáu

Số: 25 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	367.844.353.176
	- Lợi nhuận sau thuế do lãi CLTG chưa thực hiện	104.114.178.998
	- Lợi nhuận sau thuế do đ/chính của KTNN	17.274.958.276
	- Lợi nhuận sau thuế do điều chỉnh hồi tố khấu hao	-16.655.830.766
3	Tổng lợi nhuận được dùng để phân phối	264.349.301.688
4	Trích lập các quỹ	66.844.345.422
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	39.652.395.253
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	23.791.437.152
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	13.217.465.084
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	10.573.972.068
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.643.493.017
d	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	757.020.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	197.504.956.266
6	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	102.265.873.893
7	Tổng lợi nhuận còn lại	299.770.830.159
8	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL(*)	16%
	- Số tiền chia cổ tức	192.000.000.000
	Trong đó : + Số đã tạm ứng (3%)	36.000.000.000
	+ Số còn lại chưa chia (13%)	156.000.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	107.770.830.159

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	260.000.000.000
3	Trích lập các quỹ	65.810.000.000
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	39.000.000.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	23.400.000.000
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	13.000.000.000
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	10.400.000.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.600.000.000
d	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	810.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	194.190.000.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	107.770.830.159
6	Tổng lợi nhuận còn lại	301.960.830.159
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	12%
	- Số tiền chia cổ tức	144.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	157.960.830.159

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E:/HIEN/HĐQT/ĐHCD/2023

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chất

Số: 26 /TT-HDQT

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2022; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023 như sau:

1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2022

a) Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách:

- Ông Nguyễn Công Hiếu (4 tháng) : 389.303.500 đồng
- Bà Lê Thị Ngọc Sáu (8 tháng) : 518.820.000 đồng

b) Thù lao của HDQT, BKS không chuyên trách :

- Thù lao của thành viên HDQT (07 người) : 624.000.000 đồng
- Thù lao của Thành viên BKS (02 người) : 120.000.000 đồng

2. Ngân sách hoạt động; Kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023:

2.1. Ngân sách hoạt động (không bao gồm chi phí tiền lương, thù lao):

- a) Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị : 868.000.000 đồng
- b) Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát : 199.760.000 đồng

2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023:

a) Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 1.872.000.000 đồng.

b) Mức tạm chi hàng tháng:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách (*)	1	48.400.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Thành viên HĐQT	7	8.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000

(*) Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát được quyết toán trong quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách.

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT, BGD Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E:/HIEN/CÔNG TY/HĐQT/DHCD/2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dặng Văn Chất

Số: 27 /TTr-BKS

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính
năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

- 1/ Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- 2/ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- 3/ Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGD Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

E:/HIEN/CÔNG TY/HĐQT/SHCD/2023

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Ngọc Sáu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o0o—

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai;
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

Tôi tên: **Tăng Tố Văn** ; Sinh ngày: 18/08/1972
Số CMND/CCCD: 074172000548, Ngày cấp: 13/4/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần nước Thủ Dầu Một

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát

Nay tôi làm đơn này kính gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai chấp thuận cho tôi được từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Lý do: Do việc riêng của gia đình Tôi đã xin thôi việc ở Công ty Cổ phần nước Thủ Dầu Một.

Tôi xin chân thành cảm ơn

Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 5 năm 2023

Kính đơn



Tăng Tố Văn

Số: 28 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Thông qua việc miễn nhiệm và danh sách ứng viên
bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát
nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 24/3/2023 của Bà Tăng Tố Vân - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2020-2025.

Để đảm bảo số thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Bà Tăng Tố Vân.

2. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với ứng viên có tên sau:

- Ông Nguyễn Duy Khang.

Ứng viên do Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một là cổ đông hiện đang sở hữu 14.475.399 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đề cử.

(đính kèm Giấy đề cử và Sơ yếu lý lịch ứng viên).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐQT.

E/HIÊN/CÔNG TY/HĐQT/DHCB/2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chất



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: capnuocdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>

Bình Dương..., ngày 05 tháng 04 năm 2023

GIẤY ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco),
tôi/chúng tôi gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Chữ ký cổ đông
1	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	3702226772	14.475.399	12,06	
Tổng cộng:					

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 20/3/2023

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Dowaco là 120.000.000 cổ phần

Nay tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử:

Ông (Bà): Nguyễn Duy Khang

CMND/CCCD/HC số: 074096004713

Ngày cấp: 10/05/2021


Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH

Làm ứng viên để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Dowaco nhiệm kỳ 2020-2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 19/4/2023.

* Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + CMND/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bằng cấp có liên quan - Bản sao.

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Duy Khang

Người đề cử/ứng cử
(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đồng dấu nếu là tổ chức)



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Trí



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT:0274 3842255-3842277 Fax:0274 3841838 Email:contact@tdmwater.vn-Website: tdmwater.vn

Số: 72/CPNTDM-HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 05 tháng 04 năm 2023

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Giwaco);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Chúng tôi, Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một là cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đang sở hữu 14.475.399 cổ phần, chiếm 12,06% trên Tổng số cổ phần của Dowaco.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, chúng tôi đồng ý đề cử ông/bà có tên sau đây tham gia ứng cử Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Dowaco nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Địa chỉ thường trú	CMND/ CCCD	Ngày cấp	Trình độ chuyên môn
1	Ông. NGUYỄN DUY KHANG	19/09/1996	Bình Dương	Tổ 5, ấp Bình Hưng, xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	074096004713	10/05/2021	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

Chúng tôi xin cam đoan ứng viên đề cử nêu trên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Dowaco, hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành./.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1/ Họ và tên: Nguyễn Duy Khang; Giới tính: Nam

2/ Ngày tháng năm sinh: 19/09/1996

3/ Nơi sinh: Bình Dương

4/ Quốc tịch: Việt Nam

5/ Số CMND/HC: 074096004713;

Ngày cấp: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH

6/ Địa chỉ thường trú: Tổ 5, ấp Bình Hưng, xã Bạch Đằng, TX. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2014 - 2018	Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp		Không

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
Từ năm 2018 – tháng 04/2022	Nhân viên Phòng Tái chính Kế toán	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
Từ 05/2022 – đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

11/ Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% /Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trong đó:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần

** Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020*

12/ Các chức danh quản lý khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Gia Tân

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty:

Tên tổ chức	Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	3702226772	Kế toán trưởng
Công ty Cổ phần Cấp Nước Gia Tân	3603417695	Trưởng Ban Kiểm soát


15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thanh Phong	1967	Giáo viên	074067000285 Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Ba
2	Bùi Thị Trường An	1972	Nội trợ	074172005544 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Mẹ
3	Lê Ngọc Hiền	1996	Giao dịch viên	074196005146 Ngày cấp: 12/01/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Vợ
4	Nguyễn Duy Phú	1994	Nhân viên	074094001399 Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Anh ruột
5	Nguyễn Ngọc Như Ý	2009	Còn nhỏ		Em ruột

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bình Dương, ngày 05 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI KHAI


Nguyễn Duy Khang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: **074096004713**

Họ và tên / Full name:

NGUYỄN DUY KHANG

Ngày sinh / Date of birth: **19/09/1996**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Bạch Đằng, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương

Nơi thường trú / Place of residence: **Tổ 5, Bình Hưng**

Bạch Đằng, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương



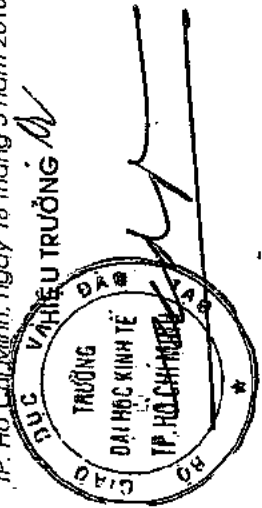
Có giá trị đến / Validity:
Date of expiry: **15/09/2036**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG CỬ NHÂN
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Cho: Ông *Nguyễn Duy Khang*
Ngày sinh: 19/9/1996
Năm tốt nghiệp: 2018
Xếp loại tốt nghiệp: Khá
Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2018
Số hiệu: **020110**
Số vào sổ cấp bằng: 2188-2018-CQ
GS.TS. Nguyễn Đông Phong



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
THE PRESIDENT OF
THE UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY

confers
THE DEGREE OF BACHELOR
IN FINANCE AND BANKING

Upon: **MR NGUYEN DUY KHANG**
Date of birth: 19 September 1996
Year of graduation: 2018
Degree classification: Good
Mode of study: Full-time

Given under the seal of:
The University of Economics Ho Chi Minh City
Serial number:
Reference number: 2188-2018-CQ



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY



CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
GRADUATION CERTIFICATE

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Ảnh
Photo
(3x4)

Cấp cho: *Nguyễn Duy Khang*
This is to certify that Mr./Ms.

Sinh ngày: 19/09/1996 tại: Bình Dương
Date of birth in

Đã tốt nghiệp khóa học: *Phân tích báo cáo tài chính – khóa 4*
has successfully completed the short course

Từ ngày: 11/07/2017 đến ngày: 27/07/2017
From to

Đạt loại: *Khá*
Graduation ranking

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 11.2017/QĐ-ĐHK-TTNH-CK
Decision N°

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2017
Ho Chi Minh City,

TL. HIỆU TRƯỞNG
President

PHÒNG KHOA NGÂN HÀNG



PGS.TS. *Trần Thị Xuân Hương*



ĐHKT 042162
Certificate N°

Số vào sổ: 173.2017/PTBCTC
Book Entry N°

Chữ ký người được cấp chứng chỉ
Holder's signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ

TIN HỌC ỨNG DỤNG

Trình độ B

Nguyễn Duy Khang

Cấp cho:

Sinh ngày: 19/09/1996

Nơi sinh:

Bình Dương

Đã hoàn thành khoá học từ ngày 25 tháng 06 năm 2016 đến ngày 06 tháng 08 năm 2016

Hội đồng kiểm tra: ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM – TRUNG TÂM TIN HỌC KINH TẾ

Xếp loại: Giỏi

TP. HCM ngày 26 tháng 09 năm 2016



Số hiệu: A 2603188

Số vào sổ cấp chứng chỉ: B125_573

TRẦN MINH THUYẾT

Số: 30 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
thông qua việc miễn nhiệm và danh sách ứng viên
bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty
nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 19/5/2022 của Ông Trần Trung Chiến - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Để đảm bảo số thành viên Hội đồng theo Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Trần Trung Chiến.

2. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đối với ứng viên có tên sau:

- Ông **Nguyễn Công Hiếu**

Ứng cử viên do Tổng Công ty Sonadezi là cổ đông sở hữu 76.786.920 cổ phần, chiếm tỷ lệ 63,99%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đề cử.

(đính kèm Đơn đề cử và Sơ yếu lý lịch của ứng viên).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐQT.

E:\MIEN\CÔNG TY\HQQT\DHCD\2023\

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Chất



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: capnuocdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>

Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2023

GIẤY ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco),
tôi/chúng tôi gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Chữ ký cổ đông
1	Tổng Công ty CP Phát triển KCN	3600335363	76.786.920	63,99%	
2					
....					
	Tổng cộng:				

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 20/3/2023

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Dowaco là 120.000.000 cổ phần

Nay tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử:

Ông : Nguyễn Công Hiếu


CMND/CCCD/HC số: 060090009104 Ngày cấp: 28/04/2022 Nơi cấp: Cục CS Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội

Làm ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Dowaco nhiệm kỳ 2020-2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 19/4/2023.

* Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + CMND/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bảng cấp có liên quan - Bản sao.

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Công Hiếu

Người đề cử/ứng cử
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- 1/ Họ và tên: NGUYỄN CÔNG HIẾU ; Giới tính: Nam
2/ Ngày tháng năm sinh: 16 tháng 05 năm 1990
3/ Nơi sinh: Phan Thiết – Bình Thuận
4/ Quốc tịch: Việt Nam
5/ Số CMND/HC: 060090009104 ; Ngày cấp: 28/04/2022;
Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

6/ Địa chỉ thường trú: 174/19/13 KP3, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD; Cử nhân Kế toán

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
9/2008 - 6/2011	Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Cao đẳng Kế toán		
11/2013- 6/2015	Đại học Công nghệ Đồng Nai	Đại học Kế toán		
2018-2020	Đại học Kinh tế TP.HCM	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		
13/9 -25/10/2020	Bộ Tài chính - Học Viện tài chính	Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán trưởng		

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
12/2011 - 30/6/2017	Nhân viên Kế toán	Tổng Công ty Sonadezi
07/2017	Nhân viên Kế toán	Công ty CP Sonadezi Giang Điền
08/2017 - 03/2019	Nhân viên Kế toán	Tổng Công ty Sonadezi
04/2019- 04/2022	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty CP cấp nước Đồng Nai
04/2018 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty CP Sonadezi Long Bình
05/2022 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty CP Sonadezi Bình Thuận

* Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

11/ Số cổ phần sở hữu: 2.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.002% /Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác: Không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty:

Tên tổ chức	Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	Mối quan hệ
Công ty CP Sonadezi Bình Thuận	3401205899; cấp ngày: 05/6/2020; nơi cấp: Sở KHĐT Bình Thuận	Kế toán trưởng Công ty
Công ty CP Sonadezi Long Bình	3601867699; cấp ngày: 01/7/2009; nơi cấp: Sở KHĐT Đồng Nai	Thành viên BKS Công ty

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thành Lâm	1933	Hưu trí	079033000238, cấp ngày: 24/7/2019; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Na	1949	Hưu trí	034149012564 cấp ngày: 19/02/2022; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Mẹ đẻ
3	Ngô Thị Thu Hà	1991	Nhân viên VP	075191001120; cấp ngày: 13/04/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Vợ
4	Nguyễn Hà Anh	2022			Con ruột
5	Nguyễn Thành Chung	1988	Kế toán	060188007093 cấp ngày: 08/09/2022; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Chị ruột
6	Nguyễn Ngọc Trường	1988		075088013763 cấp ngày: 14/08/2022; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Anh rể

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
7	Đỗ Thị Hải Yến	1967	Công chức	035167002136 cấp ngày: 28/04/2022; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Mẹ vợ
8	Ngô Minh Chi	1955	Hưu trí	037055002108 cấp ngày: 13/04/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Bố vợ
9	Công ty CP Sonadezi Bình Thuận			3401205899 cấp ngày: 05/6/2020; nơi cấp: Sở KHĐT Bình Thuận	Kế toán trưởng
10	Công ty CP Sonadezi Long Bình			3601867699; cấp ngày: 01/7/2009; nơi cấp: Sở KHĐT Đồng Nai	Thành viên BKS

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2023

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Công Hiếu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
 Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 

Số / No.: **060090009104**

Họ và tên / Full name:

NGUYỄN CÔNG HIẾU

Ngày sinh / Date of birth: 16/05/1990

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

Thanh An, Cam Lộ, Quảng Trị

Nơi thường trú / Place of residence: 174/19/13, Kp 3

Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai



Có giá trị đến: 16/05/2030
 Data expiry

BẢN SAO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE RECTOR OF
DONG NAI UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

has conferred

cấp

THE DEGREE OF BACHELOR

BẰNG CỬ NHÂN

Accounting

Kế toán

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HỒ NAI - TỈNH ĐỒNG NAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 1029462
Hồ Nai 3, Ngày: 10/06/2015
CÔNG CHỨNG VIÊN

Upon: Mr. Nguyen Cong Hieu

Cho: Ông Nguyễn Công Hiếu

Date of birth: May 16, 1990

Ngày sinh: 16/05/1990

Year of graduation: 2015

Năm tốt nghiệp: 2015

Degree classification: Good

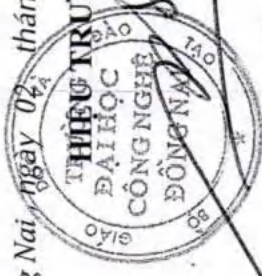
Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Mode of study: Full-time

Hình thức đào tạo: Chính quy

Dong Nai, June 02, 2015

Đồng Nai, ngày 02 tháng 06 năm 2015



Số hiệu: 1029462

TS. Phan Ngọc Sơn

Reg. No: 150620130

Số vào sổ cấp bằng: 150620130

Đơn vị: **BỘ TÀI CHÍNH**
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG KẾ TOÁN TRƯỞNG

Cấp cho Ông (Bà): **Nguyễn Công Hiếu**
Sinh ngày: **16/05/1990** tại **Bình Thuận**
Đơn vị công tác:



Đạt kết quả loại: **Giỏi** khoa học bồi dưỡng kế toán
trường: **Doanh nghiệp**
tổ chức từ ngày: **13/09/2020** đến ngày: **25/10/2020**

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2020

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Số đăng ký: **95414 / KTT - 002**

* Phôi Chứng chỉ do BTC cấp và quản lý thống nhất.

* Chứng chỉ có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp để bổ nhiệm.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE PRESIDENT OF
THE UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY

confers

THE DEGREE OF MASTER OF BUSINESS ADMINISTRATION

Upon: **Mr. NGUYEN CONG HIEU**

Date of birth: **16 May 1990**

Given under the seal of

The University of Economics Ho Chi Minh City

Serial number:

Reference number: **516/2020**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

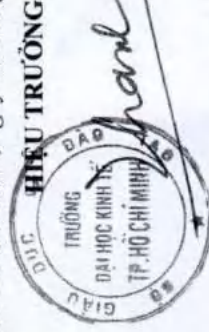
cấp

BẰNG THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Cho: **Ông NGUYỄN CÔNG HIẾU**

Sinh ngày: **16/5/1990**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2020



GS.TS. Sử Đình Thành

Số hiệu: **006084**

Số vào sổ cấp bằng: **516/2020**

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính

Số chứng thực: *204* / Quyển số: *CU* / SQT/BK
Ngày: *5* / tháng *11* / năm *2020*

Chủ tịch UBND P. Trưng Dũng
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Đăng

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY, NHIỆM KỲ 2020-2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 theo các quy định như sau:

1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
- BKS : Ban Kiểm soát
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

2. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

3. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS và phương thức bầu cử, cách ghi phiếu bầu

3.1. Số lượng bầu bổ sung:

- a) Số lượng thành viên bầu bổ sung của BKS : 01 người
- b) Số lượng thành viên bầu bổ sung của HĐQT : 01 người

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT, BKS:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT: (đảm bảo theo các tiêu chuẩn và điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty).

b) Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên BKS: (đảm bảo theo các tiêu chuẩn và điều kiện tại khoản 1, khoản 2 Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 34 Điều lệ Công ty).

3.3. Phương thức bầu cử

Căn cứ khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 20 Điều lệ hiện hành của Công ty, theo đó việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể:

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

* ***Vi dụ 1:*** Bầu bổ sung Thành viên HĐQT

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách 02 ứng viên để bầu bổ sung vào HĐQT, Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 2.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó việc bầu cử thành viên HĐQT của Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện như sau:

- Số lượng thành viên bầu bổ sung của HĐQT: 01 người

- Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A = 2.000 x 1 = 2.000

- Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

+ ***Phương thức 1:*** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết tổng số phiếu bầu cho 01 ứng viên:

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	2.000
2	Ứng viên 2	0
	Tổng số phiếu bầu	2.000

+ ***Phương thức 2:*** Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho 02 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu):

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	1.000
	Tổng số phiếu bầu	2.000

+ ***Phương thức 3:*** Cổ đông Nguyễn Văn A chia tổng số phiếu bầu của mình cho 02 ứng viên (số phiếu bầu không đều nhau và bằng với tổng số phiếu bầu):

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.500
2	Ứng viên 2	500
	Tổng số phiếu bầu	2.000

+ ***Phương thức 4:*** Cổ đông Nguyễn Văn A chia tổng số phiếu bầu của mình cho 02 ứng viên (số phiếu bầu không đều nhau và nhỏ hơn tổng số phiếu bầu):

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	500
2	Ứng viên 2	1.000
	Tổng số phiếu bầu	1.500

*** Ví dụ 2: Bầu bổ sung Thành viên BKS**

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách 02 ứng viên để bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát, Cổ đông Nguyễn Văn B nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 2.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó việc bầu cử thành viên BKS của Cổ đông Nguyễn Văn B thực hiện như sau:

- Số lượng thành viên bầu bổ sung của BKS: 01 người
- Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn B = 2.000 x 1 = 2.000
- Cổ đông Nguyễn Văn B có thể bầu dồn phiếu theo phương thức như đối với bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Ví dụ 1.

3.4. Cách ghi phiếu bầu: Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thực hiện ghi phiếu bầu như sau:

- Khi đồng ý bầu cử cho ứng viên, ghi số phiếu bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào thì ghi số “0” vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Trường hợp trong quá trình ghi bị sai hoặc nhầm lẫn số lượng phiếu bầu, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp liên hệ Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử để đổi lại phiếu bầu cử, phiếu bầu bị sai sẽ được thu lại.

4. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu của Công ty.
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phát một (02) Phiếu bầu:
 - + “Phiếu bầu bổ sung TV.HĐQT” màu xanh lá cây để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.
 - + “Phiếu bầu bổ sung TV.BKS” màu hồng để bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

5. Phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ

5.1. Phiếu bầu hợp lệ:

- Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra và được đóng dấu treo của Công ty tại góc trái phía trên;
- Phiếu bầu không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp ;
- Phiếu bầu có tổng số phiếu được bầu cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông được ghi trên phiếu bầu.

5.2. Phiếu bầu không hợp lệ:

- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có đóng dấu của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

- + Gạch tên các ứng cử viên;
- + Phiếu bầu bỏ trống không ghi rõ số phiếu biểu quyết vào cột phiếu bầu;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông được ghi trên phiếu bầu;
- + Không có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp.

6. Nguyên tắc trúng cử: (Căn cứ khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 20 Điều lệ hiện hành của Công ty).

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

7. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được ĐHĐCĐ thông qua và hết hiệu lực khi Đại Hội kết thúc.

Trên đây là Quy bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-HĐQT. *SHQ*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chất